

DEPUT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 589

179 (1)  
8<sup>o</sup>  
INDO-CHINOIS  
558

# JÂN-NGŨ

QUYỀN TRÊN

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Dịch ra quốc-văn và xếp thành  
từng loại



HANOI

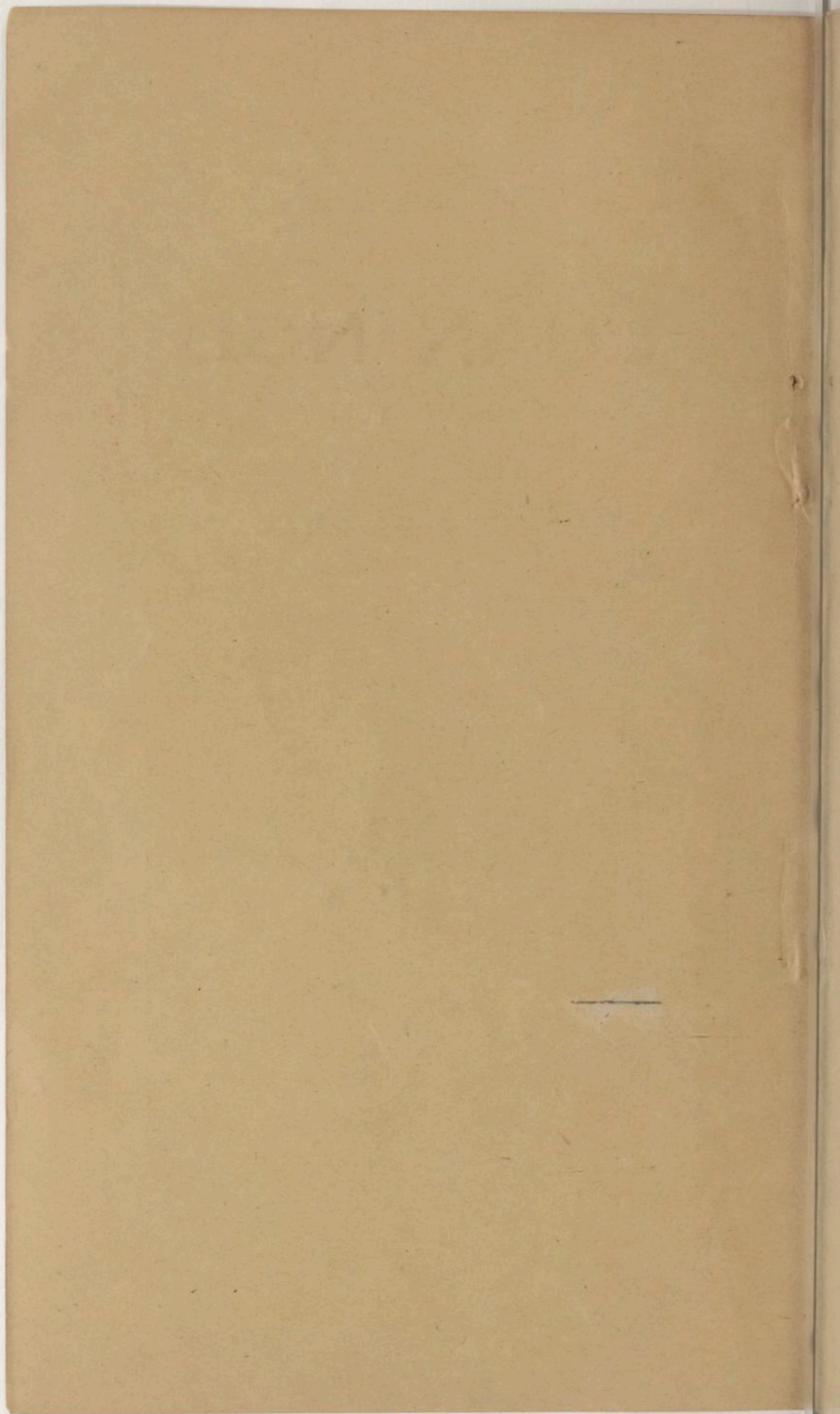
IN TẠI VĨNH-THÀNH CÔNG-TY

1922

*Certificat conforme au tirage de 1000 ex. Edition Ngũ gia N. Đông lo' Trae  
Planis le 5 Decembre 1922  
huo Impression.*

*Handwritten signature in blue ink.*

(C.)



# LUẬN-NGŨ'

QUYỀN TRÊN



DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Dịch ra quốc-văn và xếp thành  
từng loại



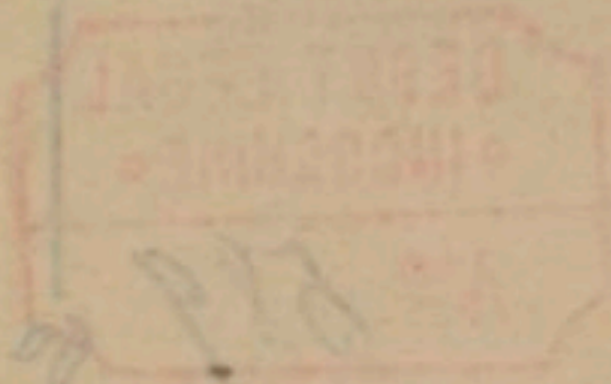
HANOI

IN TẠI VINH-THÀNH CÔNG-TY

1922

8° Indo-ch.  
558

# LUẬN-NGŨ



QUYỀN TRUYỀN

DƯƠNG-BÀ TRẠC

Dịch ra quốc-văn và xếp thành

trung loại



HANOI

In tại Văn-Thành Công-ty

1922

## MẤY LỜI CỦA DỊCH-GIẢ

Nước ta trải mấy ngàn năm nhuần thấm ở trong Khổng - giáo, lớn từ chính-trị, luân-lý, lễ-nghĩa, phong-tục, nhỏ cho đến ngôn-ngữ, cử-chỉ, cư-xử, thù liếp, nhân kỹ ra đều có cái tinh-thần Khổng-giáo bàng-bạc bố-tán ở trong nhân-quần xã-hội ngót hai mươi triệu người Việt-Nam ta. Nay tuy gặp buổi phong hội giao-thông, một cái dân-tộc chịu văn-hóa Khổng-giáo là dân-tộc Việt-Nam này cũng cùng với các nước đồng-văn bên Đông-á mà cũng phải ra chen vai thích cánh với khách năm châu, thế tất phải xu-hướng về đường tân-học Âu-châu để nghiên-cứu lấy cái học-thuật văn-minh thời nay làm cái lợi-khí khôn người mạnh nước ; nhưng cái tinh-thần Khổng-giáo là cái cốt-tử để gây nên cái nền văn-hóa của quốc-dân ta đã mấy mươi đời nay, thì phàm người trong nước ta, dù là người biết chữ Hán hay là người không biết chữ Hán cũng đều phải công nhận là một thứ đồ ăn nuôi hồn bổ óc cho cả quốc-dân mình không khi nào có thể bỏ được.

Muốn bảo-tồn lấy cái tinh-thần Khổng-giáo thì không gì bằng đem những sách vở thuộc về Khổng-giáo dịch ra quốc-văn cho quốc-dân ta ai

cũng đọc được, cũng hiểu được. Trong các sách vở thuộc về Khổng-giáo thì bộ Luận-ngữ là một bộ kim-thoa ngọc luật, là một bộ nhập môn của nho-học xưa nay, song, xét trong hai mươi thiên bộ Luận-ngữ, mỗi thiên chép nhiều chương, mỗi chương nói một ý, không chia thành từng món từng loại, rất là khó nhận mà khó hiểu. Bởi vậy tôi xin bắt đầu dịch bộ Luận-ngữ trước, chia ra từng loại, xếp lại chương tiết, loại nào theo loại nấy : I. Vệ-sinh ; II. Luân-lý ; III. Học-vấn ; IV. Nhân-nghĩa đạo-đức ; V. Lễ-nhạc ; VI. Tinh-mệnh ; VII. Chí-khí ; VIII. Xử mình tiếp người ; IX. Chính-trị ; X. Tục th<sup>u</sup> ợng ; XI. Dạy người ; XII. Dùng người ; XIII. Xem người ; XIV. Luận người ; XV. Xử biến. Tất cả cộng mười-lăm loại, để cho người đọc dễ nhận mà dễ hiểu.

Tự biết lời lẽ của thánh-hiền rất là uyên-áo, không sao dịch cho đạt hết ý nghĩa của nguyên-văn được ; nhưng việc bảo-tồn Khổng-giáo ở nước ta bây giờ là cái nghĩa-vụ của các nhà cựu-học ; vậy cũng không quản tài sơ học thiển, gắng hết tâm lực để làm lấy một phần nghĩa-vụ của mình. Mong độc-giả lượng cho.

Hanoi, le 1<sup>er</sup> Décembre 1922

Dương-bá-Trạc cần tựa.

# LUẬN-NGŨ'

## DỊCH-BẢN

Loại thứ I

Nói về vệ sinh

1. Đương thử chân hy kích tất biên  
nhi xuất chi. Tiết cửu trường, đoản  
hữu quệ. Tất hữu tâm y trường nhất  
thân hữu bản. Hồ lạc chi hậu dĩ cư.  
Trai tất hữu minh y bổ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Hương-đăng tờ thứ 27).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử  
vệ-sinh về y-phục, cốt lấy sạch-sẽ thích  
thễ làm chủ ; đương khi nóng nực,  
ngoài mặc áo vải đơn mỏng, thì trong  
tất có áo lót thịt không ở trần, để giữ  
khỏi khí nắng cảm vào trong mình.  
Áo cừu mặc thường thì dài, mà tay  
áo bên hữu thì ngắn cho tiện làm  
việc. Khi nằm ngủ thì mặc áo dài  
một thân rườì cho kín mình để giữ  
phong hàn. Khi ở thường thì mặc  
áo cừu lông con Hồ-lạc dày để cho  
ấm. Khi ở chay (Lễ cổ trước ngày

tế tự một vài hôm phải ở chay ăn chay) nhất định phải có áo vải mới mà sạch.

2. Thực bất yếm tinh ; khoái bất yếm tế ; tự ẽ nhi ải, ngư nổi nhi nhục bại, bất thực ; sắc ác bất thực ; xú ác bất thực ; thất nhâm bất thực ; bất thời bất thực ; cát bất chính bất thực ; bất đặc kỳ tương bất thực ; nhục uy đa bất sử thăng tự khí ; duy tửu vô lượng bất cặp loạn ; cô tửu thị bô bất thực ; bất triệt khương thực ; bất đa thực ; tế ư công bất lúc nhục ; tế nhục bất xuất tam nhật, xuất tam nhật bất thực chi hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Thương-luận về thiên Hương-đăng tờ thứ 28)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử vệ-sinh về sự ăn uống, cốt lấy sạch-sẽ thích thời làm chủ ; ngài ăn cơm thì muốn gạo giã cho thật kỹ ; ăn gỏi thì muốn cá thái cho thật nhỏ ; cơm nát mà khê, cá ươn, thịt nát, hoặc là vật đã mất máu, hoặc là vật đã có mùi hôi, hoặc là thịt cá nấu còn sống hay rừ quá, hoặc là vật trái mùa thì ngài đều không ăn ; vật gì cất thái không được ngay-ngắn thì ngài không ăn ; không kiếm được đủ đồ gia vị thì ngài không ăn ; bữa ăn tuy có nhiều



thịt nhưng vẫn ăn cơm nhiều hơn ;  
uống rượu không có hạn lượng bao  
nhiều, nhưng không khi nào đến say  
quá ; rượu mua, nem mua, không được  
tinh sạch thì ngài không ăn ; gừng  
trừ được uế-khi thì ngài ăn luôn không  
bao giờ triệt ; ngài không từng ăn  
nhiều quá, chỉ ăn vừa phải thì thôi ;  
khi ngài làm quan đi trợ-tế nơi  
công-miếu được thịt phần về thì  
phân phát hết ngay, không để cách  
đêm ; khi tế gia-miếu có thịt tế thì  
trong hai ngày phân phát cho hết,  
không để ra quá ba ngày, nếu quá ba  
ngày thì bỏ đi mà không ăn nữa.

3. Khang-tử quĩ được, bài nhi thụ  
chi, viết Khâu vị đạt, bất cảm thương.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho, quyển Thượng-luận về  
thiên Hương đảng, tờ thứ 28).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Khang-tử là  
quan đại-phu nước Lỗ cho đức Khổng-  
tử thuốc ; ngài lay mà nhận lấy rồi nói  
thực rằng : Tôi không biết tnh thuốc  
thế nào, không dám uống thử.

4. Tấn lời phong liệt tất biến.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Thượng-luận về thiên  
Hương đảng tờ thứ 29).

*DỊCH NGHĨA.* — Gặp lúc sấm dữ  
gió to là lúc khí trời biến thường dễ  
hay sinh bệnh, nên những lúc ấy ngài  
phải cẩn thận gìn giữ hơn lúc  
thường.

5. Tâm bất thi ; cư bất dung.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
quyền Thượng-luận về thiên Hương  
đăng tờ thứ 29).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử  
năm không ruỗi thẳng tay chân ra  
như tứ-thi, ở thường không trang  
súc làm dáng.

6. Trai tất biến thực ; cư tất thiên  
tọa.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Hương-đăng tờ thứ 27 .)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử  
khi ăn chay nhất định phải đổi cả  
các món ăn ; ở chay nhất-định phải  
thay chỗ ngồi.

### Loại thứ II

### Nói về luân-lý

7. Hữu-tử viết : Kỳ vi nhân giả hiếu-  
đễ nhi hiếu phạm thượng giả tiên  
hĩ ; bất hiếu phạm thượng nhi hiếu  
tác loạn giả vị chi hữu giả. Quân-

tử vụ bản ; bản lập nhi đạo sinh.  
Hiếu đê dã giả kỳ vi nhân chi bản  
dư.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Học-nhi tờ thứ 1).

**DỊCH NGHĨA.** — Ông Hữu-tử (học  
trò cao-đệ đức Khổng-tử) nói : Phạm  
kẻ làm người mà đã biết hiếu với  
cha mẹ, thuận với huynh-trưởng thì  
hắn ít muốn làm sự xâm phạm đến  
người trên ; đã không muốn làm sự  
xâm-phạm đến người trên thì hẳn  
không muốn làm sự loạn nghịch.  
Người quân-tử chỉ chăm làm điều  
gốc ; gốc đứng vững mà bao nhiêu  
đạo lý khắc tự-nhiên bởi đó mà sinh  
ra. Điều hiếu đê đó chẳng là cái  
gốc làm nhân dư ?

8. Tăng-tử viết : Ngô nhật tam tính  
ngô thân : Vị nhân mưu nhi bất trung  
hồ ? dữ bằng hữu giao nhi bất tín  
hồ ? truyền bất tập hồ ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
quyển Thượng luận về thiên Học-nhi  
tờ thứ 1)

**DỊCH NGHĨA.** — Ông Tăng-tử  
(học trò cao đệ đức Khổng-tử) nói :  
ta thường ngày lấy ba việc xét trong  
mình ta : một là có vị người ta mưu

việc gì mà chẳng hết lòng hay không? Hai là chơi với bầu bạn mà nói chẳng thực lời hay không? Ba là có điều gì thầy dạy bảo mà mình chẳng chịu tập học hay không? Có thì ta gấp sửa mình ta ngay, mà không thì ta cố giữ mình ta cho khỏi bao giờ mình phạm phải những điều lỗi ấy

9. Tử viết : Đệ-tử ! Nhập tắc hiếu ; xuất tắc lễ ; cần nhi tín ; phiếm ái chúng nhi thân nhân ; hành-hữu dư lực, tắc dĩ học văn.

(Xem trong bộ tứ-thư chính-văn quyển Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ thứ 1.)

DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử nói : Các học-trò còn nhỏ tuổi ! vào trong nhà thì phải hiếu với cha mẹ, ra ngoài thì phải thuận với huynh-trưởng ; việc làm thì phải cần thận mà nói ra thì phải tin thực ; rộng yêu kẻ chúng nhân mà thân cận người nhân đức ; làm bấy nhiêu điều mà có thừa sức thì đem cái sức dư ấy mà học thêm khoa văn-học.

10. Tử-Hạ viết : Hiền hiền dịch sắc, sự phụ mẫu năng kiệt kỳ lực, sự quân năng trí kỳ thân, dữ bằng hữu giao ngôn nhi hữu tín, tuy viết vị học, ngô tất vị chi học dĩ.

(Xem trong bộ **Tứ-thư chính-văn** chữ nho quyền **Thượng-luận về thiên Học-nhi** tờ thứ 1).

**DỊCH NGHĨA.** — Ông **Từ-Hạ** (học-trò cao - đệ đức **Khổng-tử**) nói: Như có người hay dối bụng hiếu-sắc làm bụng hiếu-hiến, thờ cha mẹ hay hết cái sức của mình, thờ vua hay hiến cả cái thân của mình cho vua, chơi với bầu bạn, nói câu gì thì hẳn tin thực câu ấy, người thế dẫu nói rằng chưa học, ta nhất-định bảo người đó đã có học rồi.

11. **Tử viết**: Phụ tại quan kỳ chí, phụ một quan kỳ hạnh, tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hĩ.

(Xem trong bộ **Tứ-thư chính-văn** chữ nho quyền **Thượng-luận về thiên Học-nhi**, tờ thứ 2)

**DỊCH NGHĨA** — Đức **Khổng-tử** nói: Muốn biết con người có hiếu cùng không, đương lúc cha còn thì xem người ấy chí hướng thế nào, lúc cha mất thì xem người ấy làm việc thế nào; nếu cha mất đã ba năm rồi mà cái lễ thói của cha giữ được không thay đổi, thì là người ấy có lòng kính mến đứng thân, nên khen rằng hiếu vậy.

12. Mạnh-ý-tử vấn hiếu. Tử viết : vô vi. Phàn-Tri-ngự ; Tử cáo chi viết : Mạnh-tôn vấn hiếu ư ngã ; ngã đối viết vô vi. Phàn Tri vị đạt. Tử viết : sinh sự chi dĩ lễ ; tử táng chi dĩ lễ ; tế chi dĩ lễ

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Vi-chính tờ 3).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Mạnh-ý-tử (quan đại-phu nước Lỗ) hỏi thê nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : Con thờ cha mẹ đừng làm điều gì trái lễ, là hiếu. Một hôm, ông Phàn-Tri (học-trò cao đệ đức Khổng-tử) hầu ngài đánh xe đi ; ngài dạy chuyện lại rằng : Hôm trước, Mạnh-tôn có hỏi thê nào là hiếu ; ta đáp rằng chớ làm điều gì trái lễ. Ông Phàn Tri chưa hiểu, ngài cắt nghĩa rõ rằng : Thờ cha mẹ lúc ngài còn thì cứ theo lễ mà phụng sự, lúc đã mất thì cứ theo lễ mà tống táng, theo lễ mà tế-tự, làm việc gì cũng hợp lễ, thê gọi là vô vi vậy.

13. Mạnh-vũ-bá vấn hiếu. Tử viết : phụ-mẫu duy kỳ tậ chi ưu.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng luận về thiên Vi-chính tờ 3).

**DỊCH NGHĨA.** — Ông Mạnh vũ-bá (học trò đức Khổng-tử) hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : Cha mẹ yêu mình, chỉ sợ mình hoặc có bệnh hoạn, điều đó là lây làm lo hơn cả. Vậy thì làm con phải thể lòng cha mẹ, mà giữ mình cho cẩn-thận cho khỏi mắc bệnh-hoạn, thế gọi là hiếu

14. Tử-Du vấn hiếu. Tử viết : Kim chi hiếu giả thị vị năng dưỡng ; chí ư khuyển mã dai năng hữu dưỡng, bất kính hà dĩ biệt hồ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng luận về thiên Vi-chính tờ 3).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Tử-Du (học trò cao-đệ đức Khổng-tử) hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : Đời nay gọi là hiếu là bảo những người hay nuôi cha mẹ ; song, nghĩ như chó ngựa, người ta cũng đều có nuôi ; nếu ở với cha mẹ, chỉ biết nuôi mà không biết kính trọng, thì lây gì làm phân biệt đư ? Hay nuôi mà lại phải hay kính, mới là hiếu vậy.

15. Tử-hạ vấn hiếu. Tử viết : Sắc nan. Hữu sự đệ tử phục kỳ lao, hữu tửu tự tiên sinh soạn, tằng thị dĩ vi hiếu hồ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Vi-chính tờ 4).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-hạ hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : Con thờ cha mẹ phải có sắc mặt vui-vẻ cho đẹp lòng ngài, điều ấy rất là khó. Còn như khi cha mẹ có công việc thì con chịu khó nhọc mà làm, khi con có cơm rượu thì dâng lên cha mẹ xoi, ấy đã được gọi là hiếu dâu.

16. Định-công vẫn quân sử thần, thần sự quân như chi hà. Khổng-tử đối viết : Quân sử thần dĩ lễ ; thần sự quân dĩ trung.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Bát-dật tờ 7).

*DỊCH NGHĨA.* — Vua Định-công (vua nước Lỗ) hỏi cái đạo ông vua sai khiến người bề-tôi, người bề-tôi thờ ông vua nên thế nào ? Đức Khổng-tử thưa rằng : Vua sai khiến bề-tôi nên lấy lễ-ý ; bề-tôi thờ vua nên lấy trung-thành.

17. Tử viết : Sự phụ mẫu cơ gián, kiến chí bất tưng, hựu kinh bất vi, lao nhi bất oán.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Lý-nhân tờ 10).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Con thờ cha mẹ, như biết



ngài có lỗi thì dịu dàng sẽ nói mà can; thấy ý ngài không theo thì lại kính sợ không dám trái, dầu ngài bắt làm khó nhọc thế nào cũng không oán giận; đạo làm con phải như thế.

18. Tử viết : Phụ mẫu tại, bất viên du, du tất hữu phương.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Lý-nhân tở 10).

*DỊCH NGHĨA.* - Đức Khổng-tử dạy rằng : Đạo làm con đương lúc cha mẹ còn, chớ có đi chơi xa, đi chơi đâu phải có phương sở nhất định để ngài được biết.

19. Tử viết : Phụ mẫu chi niên bất khả bất tri già ; nhất tắc dĩ hĩ ; nhất tắc dĩ cụ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Lý-nhân tở 10).

*DỊCH NGHĨA.* - Đức Khổng-tử dạy rằng : Làm con không nên không biết cái tuổi của cha mẹ ; một là để biết ngài tuổi thọ sống lâu thì mừng ; một là để biết ngài tuổi già suy yếu thì sợ ; rồi mới biết dốc lòng phụng dưỡng mà không quên.

20. Hương nhân na, triều-phục nhi lập ư tạc giai.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-dảng tở 28).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử khi đã thôi làm quan ở nhà, đương lúc người làng tế na (như ta lễ cầu mát, đánh trống để khu trừ lệ khi) thì ngài mặc áo trao đứng ở phía đông thềm nhà,

21. Tật, quân thị chi, đông thủ gia triều phục đả thân.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đảng tờ 28).

*DỊCH NGHĨA.* — Khi đức Khổng-tử có bệnh, vua đến thăm ngài, thì ngài nằm trở đầu hướng đông để chịu lấy sinh khí, dầu không mặc được mũ áo, cũng mình khoác áo trao mà để đai lên ; ấy là ngài kính vua, dầu lúc có bệnh mà cũng giữ lễ.

22. Diệp-công ngữ Khổng-tử viết : ngô đảng hữu trực cung giả, kỳ phụ nhưng dương, nhi tử chứng chi. Khổng-tử viết : ngô đảng chi trực dị ư thị, phụ vị tử ần, tử vị phụ ần, trực tại ký trung hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-lộ tờ thứ 10).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông công-tước huyện Diệp (người nước Sở) nói chuyện với đức Khổng-tử rằng : Trong bọn tôi có người cứ giữ đạo thẳng mình mà làm ; tức như một

người kia cha đi lấy trộm dê mà con  
đứng làm chứng việc đó, chẳng là  
thằng lảm đư ? Đức Khổng-tử nói :  
Cái người thẳng của bọn tôi không  
giống thế, cha có lỗi thì con vị cha mà  
giấu, con có lỗi thì cha vị con mà  
giấu, thế là hợp với thiên-lý, thuận  
với nhân-tình, đạo thẳng tức ngụ ở  
trong đó rồi.

23. Trần-thành-tử thi Giản-công.  
Khổng-tử mộc dục nhi triều, cáo ư  
Ai-công viết : Trần-Hăng thí ký quân,  
thỉnh thảo chi. Công viết : cáo phù  
tam tử. Khổng-tử viết : Dĩ ngô tòng  
đại phu chi hậu, bất cảm bất cáo già ;  
quân viết cáo phù tam tử giả. Chi  
tam tử cáo, bất khả. Khổng-tử viết :  
Dĩ ngô tòng đại-phu chi hậu, bất cảm  
bất cáo già.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ thứ 14).

**DỊCH NGHĨA** — Người Trần-thành-  
tử (quyền-thần nước Tề) giết vua  
Giản-công (vua nước Tề). Khi ấy đức  
Khổng-tử ở nước Lỗ đã cáo quan về  
nhà rồi, nghe tin, tấm gọi mà vào  
châu, thưa với vua Ai-công (vua nước  
Lỗ) rằng : Người Trần-Hăng giết vua  
nó, xin phát binh hỏi tội nó. Vua Ai-  
công nói : Việc ấy để phải nói với ba  
quan đại-phu. Đức Khổng-tử nói một

mình rằng : Bởi ta cũng dự theo sau hàng quan đại-phu, nên khi gặp việc có quan-hệ đến danh-nghĩa như thế, không dám không nói. Vậy mà vua ta lại bảo phải nói với ba quan đại-phu. Ngài bèn đi đến ba quan đại-phu mà nói. Ba quan đại-phu cho việc ấy là không nên. Đức Khổng-tử than rằng : Bởi ta cũng dự theo sau hàng quan đại-phu, nên khi gặp việc có quan-hệ lớn đến danh-nghĩa như thế, mà phải nói dó thôi.

24. Tử viết : Ái chi năng vật lao hồ ?  
Trung yên năng vật hối hồ ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ thứ 14).

**DỊCH NGHĨA** — Đức Khổng-tử dạy rằng : Cha mẹ thương con mà không bắt nó chịu khó nhọc, cố học siêng làm, được ư ? Bề tôi có lòng trung với vua mà không hết lời khuyên bảo nên ư ?

25. Tử-Lộ vấn sự quân. Tử viết :  
Vật khi giã nhi phạm chi.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ thứ 14).

**DỊCH NGHĨA**. — Ông Tử Lộ (học-trò cao-đệ đức Khổng-tử) hỏi đạo thờ vua. Đức Khổng-tử đáp rằng : Nên hết lòng thành thực, đừng có dối giả

mà lại chính trực, can ngăn vua, dù có xúc phạm đến oai nghiêm cũng không sợ, thế mới là hết đạo làm tôi.

26. Tử-Du viết : Sự quân sắc tư nhục hĩ. Bằng hữu sắc tư sơ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 10)

*DỊCH NGHĨA.*— Ông Tử-Du (học trò cao đệ đức Khổng tử) nói : Thờ vua khuyên can mà vua không nghe thì thôi, nếu cứ tần-sắc mà khuyên can mãi, ấy là mình tự làm cho mình bị nhục đấy. Ở với bạn, khuyên can mà bạn không nghe thì thôi, nếu cứ tần-sắc mà khuyên can mãi, ấy là mình tự làm cho mình bị sơ đấy.

27. Tề-Ngã vấn : Tam niên chi tang, cơ dĩ cứu hĩ. Quân-tử tam niên bất vi lễ, lễ tất hoại, tam niên bất vi nhạc, nhạc tất băng. Cựu cốc ký một, tân cốc ký thặng, toàn toại cải hỏa, cơ khả dĩ hĩ. Tử viết : Thực phù đạo, ý phù cảm, ư nhữ an hồ ? — Viết : an. Nhữ an tắc vi chi. Phù quân-tử chi cư tang, thực chỉ bất cảm, văn nhạc bất lạc, cư xử bất an, cố bất vi giả. Kim nhữ an tắc vi chi. Tề-ngã xuất. Tử viết : Dư chi bất nhân giả. Tử sinh tam niên nhiên hậu miễn ư phụ mẫu

chi hoài. Phù tam niên chi tang, thiên-hạ chi thông tang giã. Dư giã hữu tam niên chi ái ư kỳ phụ mẫu hồ ?

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-hóa tờ 29).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tề-Ngã (học trò đức Khổng-tử) hỏi : cái tang ba năm là cái tang con phải để tang cha mẹ ; tôi thiết tưởng cái tang ấy giảm xuống một năm cũng đã lâu rồi. Nay người quân - tử trong lúc ở tang, không tập lễ nhạc ; vậy nếu ba năm không làm lễ thì lễ hẳn phải nát ; ba năm không làm nhạc thì nhạc hẳn phải mất. Trong khoảng một năm tròn, lúa cũ đã hết, lúa mới đã gặt vào, giuê cây đôi lứa (Đời xưa giuê cây lấy lứa, cứ lệ mỗi mùa lại đổi một thứ cây khác, hết năm lại bắt đầu lại) tôi thiết tưởng ở tang một năm cũng đã nên thôi rồi. Đức Khổng-tử hỏi lại rằng : Con có tang cha mẹ chưa đoạn ba năm mà ăn gạo thơm, mặc áo gấm thì trong bụng người có yên được không ? Ông Tề-Ngã thưa rằng : Thiết tưởng cũng có thể yên bụng được. Đức Khổng-tử nói : người yên bụng được thì người cứ việc làm ; nay, người quân-tử lúc ở tang cha mẹ, dầu ăn

của ngon cũng không biết thích, nghe nhạc cũng không biết vui, cư xử cũng áy-náy không yên, cho nên không làm được cái việc đoản tang vậy. Nay người yên bụng được thì người cứ việc làm. Khi ông Tê-Ngã ra rồi, ngài nói : Trò Dư bất nhân quá ! Nay, con người ta sinh ra ba năm rồi sau mới khỏi phải cha mẹ ôm ấp, cho nên con dễ tang cha mẹ ba năm, suốt thiên hạ đều như thế cả. Trò Dư vậy không biết nó có cái ân-ái ba năm với cha mẹ nó hay không ?

28. Tử viết : Sự quân kinh kỳ sự nhi hậu kỳ thực.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-linh-công tờ 22)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử dạy rằng : Bề tôi thờ vua phải kinh cần cái chức sự của mình trước mà sau mới dám nghĩ tới cái lộc thực của mình.

29. Quân mệnh triệu, bất sĩ giá hành hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 28).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Không-tử khi đương làm quan, lúc nào vua sai

người lại triệu thì ngài lập tức đi ngay, không đợi xe ngựa, ấy là ngài kính lệnh vua vậy.

30. Quân tứ thực, tất chính tịch tiên-thường chi. Quân tứ tinh tất thực nhi tiến chi. Quân tứ sinh tất súc chi.

(Xem trong bộ tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 28)

*DỊCH NGHĨA* — Vua cho đồ ăn chín thì ngài ngồi giữa chiếu mà nếm thử đồ ăn ấy. Vua cho đồ sống thì ngài nấu chín mà dâng gia-tiên. Vua cho vật sống thì ngài để nuôi. Ấy là ngài tôn kính vua vậy.

31. Thị thực ư quân, quân tế tiên phạn.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 28)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử khi ngồi hầu ăn với vua, trong lúc vua còn dương tế chưa ăn thì ngài ăn trước, như thể ngài nếm đồ ăn trước cho vua, chứ không dám cùng vua ngồi ăn như ăn khách. (Người đời xưa lúc ăn uống đều có lễ người sáng thủy ra sự ăn uống rồi mới ăn uống sau. Lúc dâng cơm vua ăn, người nhà bếp phải nếm các thứ đồ ăn trước).

32. Bảng hữu tứ vô sở qui, viết ư ngã thân.



(Xem trong bộ tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 29.)

*DỊCH NGHĨA* - Đức Khổng-tử khi gặp người bạn mất mà không có chỗ thân-thích nào nương tựa được, thì ngài nói ta vì bạn mà làm lễ quyên táng, ấy là ngài hậu tình bằng hữu vậy.

33. Bằng hữu chi quý, tuy xa mã phi tế nhục bất bán.

(Xem trong bộ tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 29)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử xử với bạn, dầu bạn có đem cho xe ngựa là vật quý trọng, song cũng là nghĩa bầu-bạn giúp đỡ cho nhau, thì ngài cứ lấy mà không lay tạ, chỉ có khi nào bạn cho thịt tế, thì ngài lay tạ rồi mới nhận, ấy là ngài kính tổ tiên bạn cũng như tổ tiên mình.

31. Vấn nhân ư tha bang, tái bán nhi tổng chi.

(Xem trong tứ thư chính văn chữ nho về thiên Hương-đăng tờ 28)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử khi có sai người đi hỏi thăm người ở nước khác, lay hai lay mà tiến đi, ấy là trọng nghĩa bạn vậy.

35. Tử-Cống vấn hữu. Tử viết : trung cáo nhi thiện đạo chi, bất khả tác chi, vô tự nhục yên.

(Xem trong bộ tứ thư chính văn chữ nho về thiên Nhan-uyên tờ 9)

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử-cống (học-trò cao-đệ đức Khổng-tử) hỏi đạo chơi bạn. Đức Khổng-tử đáp rằng: Đạo xử với bạn, như bạn có lỗi thì hết lòng răn bảo mà thiện từ dân dụ; nếu bạn không nghe thì thôi, đừng để đến nỗi tuyệt giao mà tự thủ nhục.

### Loại thứ III

### Nói về học-vấn

36. Tử viết : Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân-tử hồ?

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển 1 hượng-luận về thiên Học-nhi tờ I).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng: Học cho thông hiểu mọi lẽ mà lại thường thường ôn tập không quên, thì nghĩa lý sung-lúc ở trong lòng, chẳng cũng đẹp lòng lắm ru? Học tập đã lâu, có bầu bạn ở phương xa nghe tiếng giỏi mà lại dễ cũng học tập với mình, chẳng cũng vui lắm ru?

*Người ta không biết sức học của mình mà không lấy làm giận, chỉ vụ thực không cầu danh, chẳng cũng là bậc quân-tử ru?*

37. Tử viết: Quân-tử bất trọng tác bất uy, học tác bất cố, chủ trung tín, vô hữu bất như kỹ giả, quá tác vật đạn cái.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ I)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử dạy rằng: Người quân-tử tự xử không cần-trọng thì không có uy nghiêm, học chắc cũng không được bền vững, nên tự xử phải cần-trọng mới được, lại phải lấy trung tín làm chủ, làm việc gì thì hết lòng, nói câu gì thì tin thực, đừng làm bạn với kẻ không bằng mình, như có điều gì lỗi thì đòi ngay điêng ngại.

38. Tử viết: Quân-tử thực vô cầu bảo, cư vô cầu an, mãn ư sự nhi thận ư ngôn, tự hữu đạo nhi chính yên, khả vị hiếu học giả dĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng luận về thiên Học-nhi tờ II)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử dạy rằng: Người quân-tử ăn không

cầu no, ở không cầu yên, siêng làm việc mà cần thân lời nói, lại thường tới với người có đạo đức mà chất-chính lẽ phải trái, như thế thực nên gọi là hiếu học vậy.

39. Tử-Cống viết: Bản nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà như? Tử viết: Khả giả, vị nhược bản nhi lạc, phú nhi hiếu lễ giả dã. Tử-cống viết: Thi vân: như thiết như tha, như trác như ma, kỳ tư chi vị dư? Tử viết: Tứ giả thủy khả dữ ngôn thì dĩ hĩ, cáo chư vãng nhi tri lai giả.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ II).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Cống hỏi rằng: Nghèo mà không siểm nịnh kẻ khác, giàu mà không khoe khoang với ai, người như thế nhân-phẩm thế nào? Đức Khổng-tử đáp rằng: cũng khá vậy, nhưng chưa bằng người nghèo mà vui giàu ham làm đều phải, còn cao thượng hơn nhiều; ông Tử-cống nghe nói, biết rằng cái hay không cùng, mới thưa rằng: Trong kinh Thi có câu: Như làm đồ xương đã cắt lại đánh cho bóng; như làm đồ ngọc, đã rửa lại mài cho nhẵn; cũng tức là cái nghĩa thầy dạy

*đây phải không ? Đức Khổng - tử khen rằng : Trò Tử vậy mới cùng nói nghĩa kinh Thi được, bảo điều trước mà suy ra hiểu được điều sau.*

40. Tử viết : Thi tam bách, nhất ngôn dĩ tế chi, viết : tư vô tà.

(Xem trong bộ tử thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chinh tờ III).

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng - tử dạy rằng : Kinh Thi ba trăm bài, chỉ một câu mà gồm hết được ý-nghĩa, là câu : bụng nghĩ ngay thẳng không có gian công. (Ba trăm bài trong kinh Thi mỗi bài mỗi khác, mà bài nào cũng chủ để khuyên điều lành răn điều dữ, muốn người vi ta giữ được cái tinh tình ngay thẳng.

41. Tử viết : Ngô thập hữu ngũ nhi chi vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tùng tâm sở dục bất du cử.

(Xem trong bộ tử thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chinh tờ 3)

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng-tử tự thuật rằng : Ta từ năm mười lăm tuổi mà đã có chí chăm về sự học, ba mươi tuổi mà giữ vững được thao-

thủ, bốn mươi tuổi mà biết rõ sự lý không còn nghi hoặc gì, năm mươi tuổi mà hiểu thấu được mệnh trời (những lẽ màu nhiệm của trời đất), sáu mươi tuổi mà phạm sự lý phải trái, nghe lọt vào tai đều thuận thụ cả mà không cái gì sai lăm, bảy mươi tuổi mà phạm trong bụng mình muốn điều gì đều không trái vượt ra ngoài phép tắc. Công-phu học vấn của ta, từ bé đến lớn, tuần tự tiệm tiến như thế.

42. Tử viết: Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sự hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chính tờ 4)

*DỊCH NGHĨA.* — *Đức Khổng-lữ dạy rằng: Kẻ học-giả phạm những cái gì cũ thì ôn tập, mà cái gì mới thì học cho biết thêm; như thế thì học-thức càng ngày càng tiến, mới đáng làm thầy mà dạy người ta được.*

43. Tử viết: Học nhi bất tư tắc vông; tư nhi bất học tắc dĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chính tờ 4)

*DỊCH NGHĨA.* — *Đức Khổng-lữ dạy rằng: Chỉ học không mà chẳng chịu nghĩ, thì không biết ý nghĩa sách vở là thế nào, thành ra trong bụng*

mờ ám mà không hiểu. Chỉ nghĩ không mà không chịu học, thì không nhân sự lý cổ kim làm chuẩn-đích, thành ra trong bụng nghi ngại mà không được yên, nên học phải nghĩ mà nghĩ cũng phải học mới có ích.

44. Tử viết : Công hồ dị-doan, tư hại giã dĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chính tờ 4)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Không học theo đạo-lý chân chính mà đem tâm lực chuyên trị về những mối huyền-hoặc hoang-đường, ấy là có hại đến thân tâm vậy.

45. Tử viết : Do, hối nhữ tri chi hồ ? Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri giã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Vi-chính tờ 6)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử bảo ông Tử-Lộ rằng : Trò Do (tên ông Tử-Lộ) ! mi có muốn cầu biết thì ta dạy mi ; này, điều gì biết rồi, thì mới tự nhận là biết, điều gì không biết thì cam tự nhận là không biết, thế tức là biết vậy.

46. Tử-Trương học can lộc. Tử viết :  
Đa văn khuyết nghi, thận ngôn kỳ dư  
tắc quả vuu ; đa kiến khuyết đãi,  
thận hành kỳ dư tắc quả hối ; ngôn  
quả vuu, hành quả hối, lộc tại kỳ  
trung hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Vi-chính tờ 4).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Trương  
(học trò cao đệ đức Khổng-tử) học có  
ý cầu lộc, đức Khổng-tử bảo ông ấy  
rằng : Nghe nhiều lời lẽ của cổ-nhân,  
có điều gì nghi hoặc thì để khuyết  
đừng nói, còn điều gì không nghi thì  
cần thân mà nói, thế thì nói hẳn trúng  
lý mà ít bị chê trách. Thấy nhiều việc  
làm của cổ-nhân, có việc gì trong  
bụng lấy làm nguy-đãi thì bỏ khuyết  
đừng làm, còn việc gì trong bụng  
không lấy làm nguy-đãi nữa thì cần  
thận mà làm, thế thì làm hẳn hợp lẽ  
mà ít phải hối hận. Nói ít bị chê trách,  
làm ít phải hối hận, thì người ta đều  
tín trọng, không cần phải cầu lộc mà  
lộc tức ở trong đó rồi.

47. Tử-viết : Quan-thư lạc nhi bất  
dâm, ai nhi bất thương.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ  
nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-  
dật tờ 7)



*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Lời lẽ trong thơ Quan-thư (Thơ Quan-thư là vua Chu Văn-vương lấy bà Hậu-phi, lúc chưa lấy được thì buồn, lúc lấy được thì vui) tế tình vui mà không đến nỗi mê đắm, buồn mà không đến nỗi xót thương.

48. Tử-Hạ vẫn viết : Xảo tiểu thuyến hề ; mỹ mục miện hề ; tổ dĩ vi huyến hề ; hà vị dã ? Tử-viết : Hội sự hậu tổ. Viết : Lê hậu hồ ? Tử-viết : Khởi dư giả Thương giả, thủy khả dữ ngôn Thi dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Bất-dật tờ 6)

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Hạ hỏi đức Khổng-tử rằng : cô thi có câu : miệng cười mუმ mუმ xinh biết chừng nào ! mắt nhìn lóng lánh, đẹp biết chừng nào ! có chất đẹp mà trang sức lại đẹp thêm thay ! là ý nói gì vậy ? Đức Khổng-tử đáp rằng : có chất đẹp thì trang sức mới đẹp thêm, cũng như có nền phấn trắng trước mà sự tô vẽ là sau vậy. Ông Tử-hạ hỏi tiếp rằng : Thế thì người có trung tín mới học lễ được, trung tín là trước mà lễ là sau, có phải không ? Đức Khổng-tử khen rằng : Phát khởi được ý ta ấy là trò Thương (tên ông Tử-Hạ) vậy ; nhân

*bàn thơ mà biết đạo học, không câu nệ ý nghĩa từng chương từng câu, như thế mới cùng nói nghĩa kinh Thi được vậy.*

49. Tử-viết: Kiến hiền tư lễ yên; kiến bất hiền nhi nội tử tỉnh dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9)

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng-lữ dạy rằng: thấy người ta hơn mình thì nghĩ cố sức làm cho bằng người; thấy người ta không hiền thì xét trong mình có phạm điều gì giống người ta không; người hay kẻ dở cũng đều làm gương khuyến giới cho mình được vậy.

50. Tử-Lộ hữu văn, vị chi năng hành, duy khủng hữu văn.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Công-dã-Trường tờ 12)

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử-Lộ có nghe điều gì hay mà chưa làm ngay được, thì trong lòng chỉ sợ lại có nghe sự khác mà làm không kịp, thực là người dốc chí lực hành vậy.

51. Tử-viết: Thập thất chi ấp tất hữu trung tin như Khâu giả yên, bất như Khâu chi hiếu học dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Công-dã-trường tờ 1)

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử nói : một cái ấp chỉ có mười nhà, dân là ấp nhỏ, hẳn cũng có người tư chất trung tin như Khâu (tên đức Khổng-tử) này vậy, mà không ai ham học như Khâu này.

52. Tử-viết : Tri chi giả bất như hiếu chi giả ; hiếu chi giả bất như lạc chi giả.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho về thiên Ung-dã tờ 16)

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy rằng : kẻ học mới biết qua đạo-lý không bằng kẻ học đã chịu ham đạo lý ; kẻ học mới lấy đạo lý làm ham không bằng kẻ học đã đến lấy đạo-lý làm vui.

53. Tử viết : Thuật nhi bất tác, tin nhi hiếu cổ, thiết tử u ngã Lão-Bành.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Truyền thuật sách vở đời xưa mà không làm mới, tin theo đạo lý thánh hiền đời xưa mà dốc một lòng ham mến, ta đây cũng trộm ví với ông Lão-Bành ta vậy.

54. Tử viết : Mặc nhi chi chi, học nhi bất yếm, hối nhân bất quyên, hà hữu ư ngã tai.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-lũ nói: Trăm mặc suy nghĩ mà ghi nhớ những điều mình học được, học mà không khi nào biết chán, dạy người không khi nào biết mỏi, ta xét mình ta đã có được kết nào đâu.

55. Tử viết : Đức chi bất tu, học chi bất giảng, văn nghĩa bất năng tử, bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu già.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tư nói : Đức tính không chau dồi, học vấn không giảng cứu, nghe điều phải không hay theo, có điều chẳng-phải không hay đổi, ấy là những điều ta thường lấy làm lo vậy.

56. Tử viết : chi ư đạo, cử ư đức, y ư nhân, du ư nghệ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Kẻ học-giả nên chí ở đạo, giữ ở đức, nưong ở nhân, chơi ở nghệ.

57. Tử viết : Gia ngã sồ niên, tốt dĩ học Dịch, khả dĩ vô đại-quá hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: May rá trời, thêm cho ta vài năm để trót công mà học kinh Dịch, thì minh lý sửa mình được, có thể không aển nổi phạm phải điều quấy to.

58. Diệp-công vấn Khổng tử ư Tử-Lộ. Tử-Lộ bất đối. Tử viết : Nhữ hề bất viết : Kỳ vi nhân giả, phát phần vong thực, lạc dĩ vong ưu, bất tri lão chi tương chi vân nhĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 18).

*DỊCH NGHĨA* Ông Diệp-công hỏi ông Tử-Lộ : đức Khổng-tử là người thế nào ? ông Tử-Lộ không trả lời. Đức Khổng-tử bảo ông Tử-Lộ rằng : Sao mi không nói : ta là người chỉ ham học, lúc chưa biết thì phát phần để cầu biết mà quên cả ăn, lúc đã biết thì vui về đạo lý mà quên cả mọi sự lo, dẫu tuổi già sắp đến mà cũng không biết, ấy nhất sinh ta chỉ có thế mà thôi.

59. Ngã phi sinh nhi tri chi giả, hiểu cổ mẫn dĩ cầu chi giả dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 18),

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Ta không phải là bậc sinh tri, chỉ là ham mẫn đạo lý thánh hiền đời xưa mà cần mẫn để cầu biết đó mà thôi.

60. Tử viết: Cái hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị dã; đa văn trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi, đa kiến nhi chí chi, tri chi thứ dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 19).

*DỊCH NGHĨA*. — Đức Khổng-tử nói: Đáng cũng có kẻ không biết sự lý mà cứ làm liều; ta đây không thế vậy. Ta nghe nhiều những câu nói của người trước, chọn được câu gì phải thì ta theo, thấy nhiều sự thực người trước làm mà ghi nhớ lấy, so với người thông biết sự lý, cũng được là hạng thứ vậy.

61. Tử viết: Hưng ư thi; lập ư lễ; thành ư nhạc.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thái-bá tờ 21).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng - tử nói : người ta biết hưng khởi cái lòng ham thiện ghét ác là đặc lực tại học thi ; biết tự lập mà không bị vật dục động lòng là đặc lực tại học lễ ; dưỡng thành đức tinh người quân tử là đặc lực tại học nhạc.

62. Tử viết : Học như bất cập, do khủng thất chi.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thái-bá tờ 22).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Cố công cùng sức mà học như người đi sau theo không kịp người trước, chỉ sợ lạc mất người trước mà mình phải ở lại sau.

63. Nhan-Uyên vị nhiên thân viết : ngưỡng chi đi cao, toàn chi đi kiên, chiêm chi tại tiền, hốt yên tại hậu. Phu-tử tuần tuần nhiên thiện dụ nhân, bác ngã dĩ văn, ước ngã dĩ lễ. Dục hải bất năng, kỳ kiệt ngô tài, như hữu sở lập trác nhĩ, tuy dục tòng chi, mặt do giã dĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hân tờ 24).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Nhan-Uyên (họ trò cao đệ nhất của đức Khổng-tử) ngậm-ngùi mà tự than một mình

rằng : Đạo học của thầy ta thâm viển vô cùng, càng ngửa trông lên càng thấy cao, càng giúi vào càng thấy bển, mới trông thấy hình như ở trước mặt, phút chốc lại thấy ở sau lưng. Thầy ta khéo dẫn dụ người dần dần, trước lấy văn học dạy ta, cho ta được rộng thông sự lý, sau lấy lễ phép dạy ta, cho ta biết ước-thức tâm thân. Ta vui được thầy khéo dạy, học không biết chán; hình như muốn thôi mà không thôi được, đã hết tài lực ta để học cho tới nơi, mà đạo-thể rất cao, như có cái gì lù-lù đứng trước mặt ta, trông thấy mà không tới gần được, dầu cố muốn đi theo, cũng không làm thể nào được.

64. Tử-viết : Thi như vi sơn, vi thành nhất quĩ, chỉ ngô chỉ dã. Thi như bình-địa, tuy phúc nhất quĩ, tiến ngô vãng dã.

(Xem trong bộ Tử thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 25).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Việc học ví như người đắp núi, chỉ thiếu một sọt đất chưa thành mà lại thôi không làm, thế là tự mình thôi mà không làm vậy. Lại ví như đắp núi ở chỗ đất bằng, tuy mới đắp



một sọt đất, mà cũng đắp lên mãi cho cao, thế là tự mình cố đi mà lời vậy.

65. Tử viết : Miêu nhi bất tú giả hữu hĩ phù ; tú nhi bất thực giả hữu hĩ phù.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn quyền Thương-luận về thiêu Tử-hân, tờ thứ 25).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Có giống lúa nào thành cây mà không đâm bông không? đâm bông mà không trở không? Người học mà không thành khác gì thế.

66. Qui-Lô vấn sự quỷ thần. Tử viết : Vị năng sự nhân, yên năng sự quỷ. Cẩm vấn tử — Viết : vị tri sinh, yên tri tử.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn quyền Hạ-luận về thiên Tiên-tiến tờ thứ 1).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Qui-Lô (tức là ông Tử-Lô) hỏi đạo thờ quỷ thần thế nào? Đức Khổng-tử đáp rằng : chưa biết đạo thờ người, sao biết đạo thờ quỷ. Ông Qui-Lô lại hỏi chết thế nào? Đức Khổng-tử đáp rằng : chưa biết lễ sống, sao biết được lễ chết.

67. Tử-Trương vấn minh. Tử viết :  
Tâm nhuận chi trẩm, phu thụ chi tố,  
bất hành yên, khả vị minh dã dĩ hĩ.  
Tâm nhuận chi trẩm, phu thụ chi tố,  
bất hành yên, khả vị viễn dã dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên  
tờ thứ 6).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Trương  
(học trò cao-đệ đức Khổng-lữ) hỏi  
thế nào là minh hiểu sự lý. Đức  
Khổng-lữ đáp rằng : Có kẻ nói dèm  
người, thãm thía mỗi ngày một thì  
không vội, có kẻ kêu sự oan thiết tha  
hình như hại tới da thịt, mà tình thì là  
dối, mình không nghe lầm mà biết nó  
là trẩm tố không thực, thế mới thật  
đáng gọi là minh trí, thế mới đáng  
gọi là biết xa, mà không mê về sự  
gần vậy.

68. Tử-Trương vấn sùng đức biện  
hoặc. Tử viết : chủ trung tín, lễ nghĩa,  
sùng đức dã. Ái chi dục kỳ sinh, ố  
chi dục kỳ tử, ký dục kỳ sinh, hựu  
dục kỳ tử, thị hoặc dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên  
tờ thứ 7).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Trương  
hỏi làm thế nào mà cao trọng được  
đức tình mình, biện rõ được điều mê

hoặc. Đức Không-tử đáp rằng : lấy trung tin làm chủ, thấy việc phải thì theo, ấy là làm cho cao trọng được đức tính mình vậy. Yêu ai thì muốn cho người ấy sống, ghét ai thì muốn cho người ấy chết, đã muốn cho người ta sống, lại muốn cho người ta chết, mà không hiểu sống chết vốn có mệnh trời, ấy là mê hoặc vậy.

69. Tử viết : Quân-tử bác học ư văn, ước chi dĩ lễ, diệc khả dĩ phát-ban hĩ phù.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn quyển Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ thứ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Không-tử nói : Người quân-tử hay học văn mà rộng thông sự-lý, lại hay lấy lễ mà kiềm ước tâm thân, cũng có thể không trái với đạo trung vậy.

70. Tử-Trương văn sĩ hà như tư khả vị đạt hĩ ? Tử viết : Hà tai nhĩ sở vị đạt giả ? Tử-Trương đối viết : Tại bang tất văn, tại gia tất văn. Tử viết : Thị văn dã, phi đạt dã. Phù đạt dã giả, chất trực nhi hiếu nghĩa, sát ngôn nhi quan sắc, lự dĩ hà nhân, tại bang tất đạt, tại gia tất đạt. Phù văn dã giả, sắc thủ nhân nhi hành vi, cư chi bất nghi, tại bang tất văn, tại gia tất văn.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ thứ 8).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Trương hỏi người theo học thế nào thì gọi là thành đạt được? Đức Khổng-tử cắt lại rằng: My bảo đạt là ý thế nào? Ông Tử-Trương thưa rằng: Ở nước thì nhất định có tiếng khen ở nước, ở nhà thì nhất định có tiếng khen ở nhà, thế gọi là đạt. Đức Khổng-tử đáp rằng: Thế là vẫn không phải là đạt, Nay gọi là đạt là chất-thực chính trực mà ham làm điều phải, xét lời nói mà xem đáng điều ng ròi ta, biết ý hướng người ta thế nào mà lo nghĩ để lui nhường người; có đức mà không kiêu, ở nước làm gì hấn cũng được chót lọt, ở nhà làm gì hấn cũng được chót lọt, ấy mới thực là đạt vậy. Nay gọi là vẫn là mặt ngoài lấy tiếng là nhân mà việc làm thực thì khác, lại tự nhận là nhân mà chẳng nghĩ để huyên diệu người ngoài, nên ở nước thì nhất định có tiếng khen ở nước, ở nhà thì nhất định có tiếng khen ở nhà, ấy là vẫn mà không phải là đạt vậy.

71. Phàn-Trì tông du ư Vũ-vu chi hạ, viết: Cảm vấn sùng đức, tu thác, biện hoặc. Tử viết: Thiện tai vấn! Tiên sự hậu đắc, phi sùng đức du?

Công kỳ ác vô công nhân chi ác, phi tu thác dư ? Nhất triều chi phẫn, vong kỳ thân dĩ cập kỳ thân, phi hoặc dư ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Phàn-Tri theo đức Khổng-tử chơi ở dưới đàn Vũ-vu, hỏi ngài rằng : Dám xin hỏi thầy thế nào thì tôn trọng được đức tính mình, sửa bỏ được điều gian ác, biện biệt được điều mê hoặc ? Đức Khổng tử khen rằng : Câu hỏi ấy ý rất là ph i thay ! Trước hãy cố làm việc, sau sẽ cầu được thành hiệu, thế chẳng phải là làm cho tôn trọng được đức tính mình dư ? chỉ cố trị bỏ điều ác của mình mà không công kích điều ác của người, thế chẳng phải là làm cho sửa đổi được điều ác của mình dư ? nhân cái sự bực tức một lúc, làm liều không nghĩ, quên cả hại thân mình để hại lây đến cha mẹ mình, thế chẳng ph i là mê hoặc dư ?

72. Tăng-tử viết : Quân tử dĩ văn hội hữu, dĩ hữu phụ nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ thứ 9).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tăng-tử nói : người quân tử lấy văn học mà họp nhau gi'ng tập cùng bầu bạn, lại lấy bầu bạn mà giúp mình làm nhân .

73. Tử viết : Tụng Thi tam bách, thụ chi dĩ chính bất đạt, sử ư tứ-phương, bất năng chuyên đối, tuy đa diệc hề dĩ vi !

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 10).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Dù học kinh Thi đến ba trăm thiên, mà nếu giao cho lấy chính-quyền, thì không thông đạt sự-lý, đi sứ bốn phương, thì không đối đáp một mình nổi, thế là học vô dụng, tuy học nhiều cũng không dùng làm gì.

74. Tử viết : Quân-tử thượng đạt, tiều-nhân hạ đạt.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ - luận về thiên Hiến-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Quân-tử càng ngày càng tiến lên bậc trên ; tiều-nhân càng ngày càng lui xuống bậc dưới.

75. Tử viết : Cổ chi học giả vị kỹ ; kim chi học giả vị nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiên-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Người xưa đi học là vì mình mà học, chỉ dụng thực lực cầu cho mình giỏi. Người nay đi học là vì người mà học, chỉ vụ hư-danh cầu cho người biết.

76. Tử viết : Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tầm dĩ tư, vô ích, bất như học dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 22).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Tôi thường có khi suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ mà nghĩ ngợi sự lý, cũng không có ích gì ; không bằng học những lời hay lẽ phải của người xưa còn có ích hơn vậy.

77. Tử viết : Do giã, nhữ văn lục ngôn lục tế hĩ hồ ? Đối viết : Vị dã. Cư ngô ngữ nhữ : Hiếu nhân bất hiếu học, kỳ tế giã ngu ; hiếu trí bất hiếu học, kỳ tế giã đãng ; hiếu tin bất hiếu học, kỳ tế giã tặc ; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tế giã giáo ; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tế giã loạn ; hiếu cương bất hiếu học, kỳ tế giã cuồng.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-hóa tờ 27)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử bảo ông Tử-Lộ rằng : Trò Do vậy, mày có nghe sáu điều hay có sáu điều tế hay không ? Ông Tử-Lộ thưa rằng : Tôi chưa được nghe. Đức Khổng-tử nói : Ở đó, ta bảo mày : Này ! muốn nhân mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra ngu ; muốn tri mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra đãng ; muốn tin mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra hại ; muốn ở thẳng mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra táo-cấp ; muốn dũng mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra loạn ; muốn cương mà không muốn học, vậy cái tế đó thành ra cuồng.

78. Tử viết : Tiểu tử hà mại học phủ Thi ; thi khả dĩ hưng, khả dĩ quan, khả dĩ quân, khả dĩ oán, nhĩ chi sự phụ, viên chi sự quân, đa chi ư thảo mộic điều thú chi danh.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-hóa tờ 28)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Những học-trò nhỏ kia sao không học kinh Thi ; kinh Thi khá để mà hưng khởi cái lòng yêu lành ghét



ác của mình, khá dễ mà xem biết sự phải sự trái của mình, khá dễ mà sum họp cùng người mà không đến thất hòa, khá dễ mà oán báng kẻ khác mà không đến quá giận; học được thì gần mà ở nhà thờ được cha cho trọn đạo, xa mà ở nước thờ được vua cho phải nghĩa, lại ghi nhớ được nhiều những tên cây cỏ chim muông, thật là có ích lắm.

79. Tử vi Bá-Ngư viết: Nhữ vi Chu-nam Thiệu-nam hĩ hồ? Nhân nhi bất vi Chu-nam Thiệu-nam, kỳ do chinh trường diện nhi lập dã dư?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-hóa tờ 28).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-lử bảo ông Bá-Ngư (con đức Khổng-lử tên là Khổng-Lý) rằng: Mày đã học thiên Chu-nam cùng thiên Thiệu-nam trong kinh Thi rồi chưa? Thiên Chu-nam cùng thiên Thiệu-nam nói những việc tu thân lễ gia; người mà chẳng học hai thiên ấy thì không hiểu đạo tu thân lễ gia, đó có khác gì người trở ngay mặt vào tường mà đứng, không thấy được một vật gì, không đi được một bước nào dư?

80. Tử-Hạ viết: Nhật trí kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ sở năng, khả vi hiểu học dã dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-  
Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA* - Ông Tử-Hạ nói :  
Mỗi ngày lại mỗi biết thêm được  
những điều không biết, mỗi tháng lại  
mỗi nhắc lại không quên những điều  
minh đã hay, thế mới thực đáng gọi  
là người ham học vậy.

81. Tử-Hạ viết : Bác học nhi đốc  
chí, thiết vấn nhi cận tư, nhân tại kỳ  
trung hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-  
Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Hạ nói :  
Học-vấn thì rộng thông, mà lập chí thì  
đôn-đốc, hỏi những sự thiết thực  
không phiếm, mà nghĩ những điều tỉ-  
cận để làm, nhân lực ở trong đó rồi.

82. Tử-Hạ viết : Bách công cư tứ  
dĩ thành kỳ sự. Quân-tử học dĩ chí  
kỳ đạo.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-  
Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Hạ nói  
Trăm thợ ở phố để làm thành nghề ;  
người quân-tử siêng học để biết hết đạo.

83. Tử-Hạ viết : Sĩ nhi tru tắc học ; học nhi tru tắc sĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 34).

*DỊCH NGHĨA.* Ông Tử-Hạ nói : Làm quan mà có sức thừa thì nên học thêm để bổ cái tri thức làm quan. Học mà có sức thừa thì nên ra làm quan để thực nghiệm những điều sở-học.

84. Vệ Công-tôn-Triều vấn ư Tử-Cống viết : Trọng-Ni yên học ? Tử-Cống viết : Văn, Vũ chi đạo vị truy ư địa, tại nhân ; hiền giả thức kỳ đại giả ; bất hiền giả thức kỳ tiểu giả ; mạc bất hữu Văn Vũ chi đạo yên. Phu-tử yên bất học nhi diệc hà thường sự chi hữu.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 35).

*DỊCH NGHĨA.* — Người Công-tôn-Triều là quan Đại-phu nước Vệ hỏi ông Tử-Cống rằng : Ông Trọng-Ni (tên húy đực Khổng-tử) học đâu mà được như thế ? Ông Tử-Cống trả lời rằng : Đạo thống vua Văn vua Vũ chưa nát mất ở dưới đất, còn lưu-truyền ở người ta : người hiền thì ghi nhớ được điều lớn, người không

*hiền thì ghi nhớ được điều nhỏ, không ai là không có đạo vua Văn vua Vũ. Thầy tôi không ở chỗ nào, không gặp người nào mà không học, mà cũng có thường lấy ai làm thầy đâu.*

Loại thứ IV

Nói về nhân-nghĩa đạo-đức.

85. Tử viết : Xảo ngôn lệnh sắc, tiền hĩ nhân.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ 1.)

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy rằng : Kẻ nào nói khéo siểm nịnh, mặt khéo xu mị, hẳn là người ấy ít có lòng nhân vậy.

86. Tử viết : Lý nhân vi mỹ. Trách bất xử nhân, yên đắc trí.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy rằng : Trong làng có thói nhân-hậu là làng tốt ; không chọn được nơi có người nhân mà ở, sao gọi là khôn.

87. Tử viết : Bất nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước, bất khả dĩ trường xử lạc. Nhân giả an nhân. Tri giả lợi nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn-chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* - Đức Khổng-tử nói :  
Người bất nhân gặp phải cảnh cùng-quần thì bất cố liêm sỉ mà làm càn, không có thể ở lâu được, gặp cảnh yên vui thì sinh ra kiêu xa mà thêm lỗi, cũng không có thể ở lâu được. Người nhân thì chỉ lấy làm nhân là yên ; người trí thì chỉ lấy làm nhân là lợi ; cảnh vui cảnh khổ đều không hề động lòng được người ta.

88. Tử viết : Duy nhân giả năng hiếu nhân năng ố nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn-chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* - Đức Khổng-tử nói :  
Chỉ có người nhân trong lòng công-chính, yêu người ghét người đều không sai lầm.

89. Tử viết : Cầu chi ư nhân hĩ, vô ác dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn-chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 8)

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử nói :  
Người thực hay có chí làm nhân, thì giữ được lương tâm, hẳn không đến làm việc ác vậy,

90. Tử viết : Phú dữ qui thị nhân chi sở dục dã ; bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất xử dã. Bần dữ tiện thị nhân chi sở ố dã ; bất dĩ kỳ đạo đắc chi bất khứ dã. Quân-tử khứ nhân ô hồ thành danh. Quân tử vô chung thực chi gian vi nhân, tháo thứ tất ư thị, diên bá tất ư thị.

(Xem trong bộ Tử thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 8)

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói: Giàu với sang thì người ta ai cũng muốn ; nhưng nếu không lấy đạo phải mà được giàu sang, thì người quân-tử cũng không cầu ở cái giàu sang ấy vậy. Nghèo với hèn thì người ta ai cũng ghét ; nhưng nếu không lấy đạo phải mà khỏi được nghèo hèn, thì người quân-tử cũng không cần bỏ cái nghèo hèn ấy vậy. Người quân-tử nếu bỏ nhân thì sao cho thành danh được. Người quân tử không có một lúc trọn bữa ăn nào là làm trái điều nhân, dầu lúc lật đật vội vàng cũng cứ ở nhân, dầu lúc hiểm-nghèo gấp khúc cũng cứ ở nhân.*

91. Tử viết : Ngã vị kiến hiếu nhân giả ố bất nhân giả ; hiếu nhân giả vô dĩ thượng chi ; ố bất nhê ư giả, kỳ vi nhân hĩ, bất sử bất nhân giả gia hồ

kỳ thân. Hữu năng nhất nhật dụng kỳ lực ư nhân hĩ hồ, ngã vị kiến lực bất túc giả ; cái hữu chi hĩ, ngã vị chi kiến dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9)

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói: Ta chưa thấy người nào thật yêu điều nhân ghét điều bất nhân. Nay ! Người thật yêu điều nhân thì chỉ lấy nhân làm quý, coi vật gì trong thiên-hạ cũng không hơn được nữa. Người thật ghét điều bất nhân, thì chủ ý làm nhân, không hề chịu để điều bất-nhân dấy vào đến mình. Có ai thử trong một ngày hay cố dụng lực làm nhân không ? Cố làm thì được, ta chưa thấy ai không đủ sức làm ; hoặc-giả cũng có chẳng ? nhưng ta thì thật chưa từng thấy vậy.*

92. Tử viết : Triệu văn đạo, tịch tử khả hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói: Sớm ngày được nghe đạo lý, thì trong lòng vui-sướng, dù đến tối có chết cũng không hối-hận gì.*

93. Tử viết : Quân-tử chi ư thiên-hạ dã, vô thích dã, vô mịch dã, nghĩa chi dữ tị.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ thứ 9).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Người quân-tử xử việc thiên - hạ không việc gì là cố ý làm, không việc gì là cố ý không làm, chỉ xem hợp nghĩa thì làm, không hợp nghĩa thì không làm.

94. Phàn-Tri vấn tri. Tử viết : Vụ dân chi nghĩa, kinh quý thần nhi viên chi, khả vị tri hĩ. — Vấn nhân. Viết : Nhân giả tiên nan nhi hậu hoạch, khả vị nhân hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Phàn-Tri hỏi thế nào là tri ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Chỉ chăm làm việc phải đối với người ; còn quý thần thì kính mà xa ngại, đừng nên cầu khẩn tiết độ, như thế đáng gọi là tri vậy. Ông Phàn-Tri lại hỏi thế nào là nhân ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Làm nhân trước phải cố sức những sự khó, sau sẽ cầu được thành công, như thế đáng gọi là nhân vậy.



95. Tử viết : Tri giả nhạo thủy ; nhân giả nhạo sơn ; tri giả động ; nhân giả tĩnh ; tri giả lạc ; nhân giả thọ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-dã từ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Người trí tĩnh thông hoạt cũng giống như nước nên thường ra nước ; người nhân tĩnh trọng hậu cũng giống như núi nên thường ra núi ; người trí thích động, người nhân thích tĩnh ; người trí hoạt động nên vui luôn ; người nhân trầm-tĩnh nên sống lâu.

96. Tề-Ngã vấn viết : Nhân giả, tuy cáo chi viết : Tĩnh hữu nhân yên. Kỳ tông chi dã. Tử viết : Hà vi kỳ nhiên dã. Quân-tử khả thệ dã bất khả hãm dã, khả khi dã bất khả vong dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-dã từ 16).

*DỊCH NGHĨA.* Ông Tề-Ngã hỏi rằng : Người có nhân thì tĩnh hẳn thương người ; dầu có người báo rằng : dưới diêng có người sa xuống đáy ; chắc cũng tin theo lời người ta nói mà xuống cứu hay sao ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Sao lại có ngu đến thế.

Đã là người quân-tử thì tất minh lý, người ta bảo đi tới mà xem thực hư thế nào thì được, lừa cho xuống giếng để hãm hại mình thì không được, người ta đem chuyện có lý mà nói dối thì được, đem chuyện vô lý mà nói gạt thì không được.

97. Tử-Cống viết : Như hữu bác thì ư dân nhi năng tế chúng, hà như ? Khả vị nhân hồ ? Tử viết : Hà sự ư nhân, tất dã thánh hồ, Nghiêu Thuấn kỳ do bệnh chư. Phù nhân giả, kỹ dục lập nhi lập nhân, kỹ dục đạt nhi đạt nhân, năng cận thủ thí, khả vị nhân chi phương dã dĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chũr nho quyền Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ 16).

**DỊCH NGHĨA.** Ông Tử-Cống hỏi rằng : Như có người gia ơn cho dân rất rộng mà giúp được người rất nhiều, thế nào ? có đáng gọi là nhân hay không ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Như thế sao chỉ gọi là nhân, hẳn là bậc thánh mới có thể làm được, dẫu vua Nghiêu vua Thuấn cũng còn lấy thế làm khó thay. Nay, người nhân mình muốn thành lập thì cũng giúp người cho thành lập, mình muốn thông đạt thì cũng giúp người cho thông đạt. Nay muốn làm nhân, chỉ

*nên gần lấy bụng mình ví với bụng người khác mà suy ta ra người, thế tức là cái phương-pháp làm nhân vậy.*

98. Tử viết : Nhân viễn hồ tai ?  
Ngã dục nhân tư nhân chi hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 19).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Nhân có xa gì đâu ? Hễ ta muốn nhân thì nhân đến ngay vậy. Chỉ sợ mình không muốn làm nhân mà thôi.

99. Tử viết : Nhược thánh dữ nhân, tắc ngô khởi cảm, ức vi chi bất yếm, hối nhân bất quyện, tắc khả vi nhân nhĩ dĩ hĩ. Công-tây-Hoa viết : Chinh duy đệ-tử bất năng học dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 20),

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Như bậc thánh cùng bậc nhân thì ta đâu dám nhân, hoặc là biết ham học đạo thánh đạo nhân mà không chán, lấy đạo thánh đạo nhân dạy người mà không mỏi, thì gọi là được đến thế mà thôi. Ông Công-tây-Hoa (học-trò cao-đệ đức Khổng-tử) nói : Ấy chính chỗ đó là chỗ đệ-tử chúng ta không sao học kịp được thầy ta vậy.

100. Nhan-Uyên vấn nhân. Tử viết : Khắc kỷ phục lễ vi nhân. Nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên-hạ qui nhân yên. Vi nhân do kỷ nhi do nhân hồ tai. Nhan-Uyên viết : Thỉnh vấn kỷ mục. Tử viết : Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. Nhan-Uyên viết : : Hồi tuy bất mãn. thỉnh sự tư ngữ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ thứ 5).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Nhan-Uyên hỏi làm nhân phải thế nào ? Đức Không-tử đáp rằng : Bỏ tư-dục của mình đi, đem lễ phải tự nhiên lại, ấy là cái việc làm nhân. Một ngày mà bỏ hết được tư-dục, giữ trọn được lễ phải rồi, tức thì thiên-hạ đều khen ngợi mình là nhân. Làm nhân chỉ bởi sức mình mà có phải bởi sức người đâu. Ông Nhan-Uyên lại hỏi : Xin hỏi cái điều mục làm nhân thế nào ? Đức Không-tử nói : Điều gì không phải lễ thì mắt đừng trông tới, điều gì không phải lễ thì tai đừng nghe tới, điều gì không phải lễ thì miệng đừng nói tới, điều gì không phải lễ thì mình đừng làm tới. Ông Nhan-Uyên nói : Hồi này tuy không minh mãn, cũng xin cố giữ lời dạy ấy mà theo làm không dám sai.

101. Trọng-Cung vấn nhân. Tử viết :  
Xuất môn như kiến đại-tân ; sử dân  
như thừa đại-tế ; kỷ sở bất dục, vật  
thi ư nhân ; tại bang vô oán, tại gia  
vô oán. Trọng-Cung viết : Ung tuy bất  
mãn, thỉnh sự tư ngữ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Nhan-Uyên tờ thứ 5).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Trọng-Cung  
(học-trò cao-đệ đức Khổng-tử) hỏi  
làm nhân phải thế nào ? Đức Khổng-  
tử đáp rằng : Bước ra cửa một lúc  
nào cũng kính trọng như thấy người  
khách quý ; sai khiến dân một việc gì  
cũng kính cẩn như thừa hành việc tế  
lớn ; điều gì mình không muốn thì  
cũng suy ta ra người mà chớ ở với  
người ta những điều ấy ; ở nước  
không ai oán giận mình, ở nhà cũng  
không ai oán giận mình. Ông Trọng-  
Cung nói : Ung (tên ông Trọng-Cung)  
này tuy không được minh-mãn, cũng  
xin giữ lời ấy mà theo làm không  
dám sai.

102. Tư-mã-Ngưu vấn nhân. Tử viết:  
Nhân giả kỳ ngôn dã nhận. Viết :  
Kỳ ngôn dã nhận, tư vị chi nhân hĩ  
hồ ? Tử viết : Vi chi nan, ngôn chi  
đắc vô nhận hồ ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ thứ 5).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tư-mã-Ngưu (học-trò đức Khổng-tử) hỏi làm nhân phải thế nào? Đức Khổng-tử đáp rằng: Người có nhân nói ra thường dè dặt không khinh suất. Ông Tư-mã-Ngưu lại hỏi: Chỉ dè dặt lời nói thế đã gọi là nhân dư? Đức Khổng-tử đáp rằng: Nói ra câu nào kỳ làm được câu ấy; làm rất khó thì nói không dè dặt được ư?

103. Phàn-Tri vấn nhân. Tử viết: Ai nhân. Vấn tri. Tử viết: Tri nhân. Phàn-Tri vị đạt. Tử viết: Cử trực thố chur uồng, năng sử uồng giả trực. Phàn-Tri thoái, kiến Tử-Hạ, viết: Hường giả ngô kiến ư Phu-tử nhi vấn tri. Tử viết: Cử trực thố chur uồng, năng sử uồng giả trực. Hà vị dã? Tử-Hạ viết: Phú tai ngôn hồ! Thuấn hữu thiên-hạ, tuyền ư chúng cử Cao-Giao, bắt nhân giả viên hĩ. Thang hữu thiên-hạ, tuyền ư chúng cử Y-Doãn, bắt nhân giả viên hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Nhan-Uyên tờ thứ 8).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Phàn-Tri hỏi thế nào là nhân? Đức Khổng-tử đáp rằng: Yêu người là nhân. Lại hỏi

thế nào là tri ? Đáp rằng : Biết người là tri. Ông Phàn-Tri chưa hiểu, có ý nghi yệu người với biết người ý nghĩa khác nhau hẳn, vậy thì đạo nhân cùng đạo tri không tương thông được với nhau ư ? Đức Khổng-tử lại bảo rằng : Cắt người thẳng bỏ người cong, khiến được người cong hóa làm thẳng. Ông Phàn-Tri lui, đến ra mắt ông Tử-Hạ nói chuyện lại rằng : Hôm trước tô hầu thầy m hỏi thế nào là tri. Thầy bảo rằng : Cắt người thẳng bỏ người cong, khiến được người cong hóa làm thẳng, là ý nói làm sao ? Ông Tử-Hạ bảo rằng : Thầy nói đạo tri mà gồm cả đạo nhân, ý thực là rộng thay ! Xem như đời xưa vua Thuấn có thiên-hạ, kén ở trong chúng nhân mà cử dùng ông Cao-Giao, thời người bất-nhân hóa làm nhân, hình như kẻ bất nhân nó tránh xa vậy ; vua Thang có thiên-hạ, kén ở trong chúng nhân mà cử dùng ông Y-Doãn, thời người bất nhân cũng hóa làm nhân, hình như kẻ bất nhân nó tránh xa vậy. Thế là làm tri mà gồm được cả đạo làm nhân.

104. Phàn-Tri vấn nhân. Tử viết :  
Cư xử cung ; chấp sự kính ; dĩ nhân trung ; tuy chi di-dịch, bất khả khí dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chinh-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 12).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Phàn-Tri hỏi đạo làm nhân. Đức Khổng-tử đáp rằng : Ở thường thì cung, giữ việc thì kính ; giao-thiệp với người thì hết lòng ; cố làm ba điều ấy, dầu đi đến rợ mọi cũng không nên bỏ vậy.

105. Tử viết : Cương nghị mọt nột cận nhận.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Cương-trực, kiên-nghị, chất phác, ít nói, có bốn đức tinh tốt ấy là gần được bậc nhân vậy.

106. Tử viết : Hữu đức giả tất hữu ngôn, hữu ngôn giả bất tất hữu đức, Nhân giả tất hữu dũng ; dũng giả bất tất hữu nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Hạ - luận về thiên Hiến-vấn tờ 13).

*DỊCH NGHĨA*. — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người có đức thời nghị-luận chính đại, hẳn có tài nói ; người chỉ nói giỏi chưa chắc đã là có đức. Người có nhân thời chí khí cương-nghị, hẳn có dũng-lực ; người chỉ mạnh tợn chưa chắc đã là có nhân.



107. Tử viết : Quán-tử nhi bất nhân giả hữu hĩ phú ; vị hữu tiểu nhân nhi nhân giả dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 14).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người quán-tử mà không cần tiểu-tiết, hoặc cũng có khi phạm điều bất nhân chẳng ; chưa có đứa tiểu-nhân nào mà có làm được điều nhân nào vậy.

108. Tử viết : Chi-sĩ nhân-nhân, vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 20).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Kẻ sĩ có chí, người có nhân không chịu cầu tạm sống để hại mất nhân, có khi đành giết mình để thành tiếng nhân.

109. Tử-Cống vấn vi nhân. Tử viết : Công dục thiện kỳ sự, tất tiên lợi kỳ khi. Cư thị bang dã, sự kỳ đại-phu chi hiền giả, hữu kỳ sĩ chi nhân giả.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 20).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Cống hỏi đạo làm nhân. Đức Khổng-tử đáp rằng : Kia xem thợ muốn làm việc cho tốt, hẳn trước phải sắm đồ cho sắc rồi mới khéo được, cũng như mình muốn làm nhân, phải nhờ người giúp, vậy ở trong nước này, nên chọn ai là quan đại-phu hiền thì thờ làm thầy, ai là người sĩ có nhân thì kết làm bạn, có thầy hay bạn tốt mới giúp mình làm nhân được.

110. Tử viết : Dân chi ư nhân dã, thậm ư thủy hỏa ; thủy hỏa ngô kiến đạo nhi tử giả hĩ, vị kiến đạo nhân nhi tử giả dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 22)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Đạo nhân thiết dụng cho người ta kể còn hơn nước lửa ; nước lửa còn có khi hại, làm nhân chỉ có lợi mà không có hại chút nào, ta thấy có người dẫm vào nước lửa mà chết, chưa thấy ai dẫm vào điều nhân mà chết bao giờ. Nhân chẳng là có ích cho người lắm ư ?

111. Tử viết : Đương nhân bất nhượng ư sư.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 22).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Gặp điều nhân thì làm, dầu đến thầy cũng không phải tổn-nhương.

112. Tử-Trương vấn nhân ư Khổng-tử. Khổng-tử viết : Năng hành ngũ giả ư thiên hạ, vi nhân hĩ. Tỉnh vấn chi. Tử viết : Cung, khoan, tin, mãn, huệ ; cung tắc bất vũ ; khoan tắc đắc chúng ; tin tắc nhân nhiệm yên ; mãn tắc hữu công ; huệ tắc túc dĩ sử nhân.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 27).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Trương hỏi đức Khổng-tử làm nhân phải thế nào ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Làm được năm điều này, suy hành đến khắp cả thiên-hạ, thế là nhân vậy. Lại xin hỏi năm điều đó là những gì ? Ngài đáp rằng : Cung để xử mình ; khoan để đãi người ; tin thực mà không nói dối ; cần mãn mà không làm biếng ; có ơn huệ mà không biếng lười ; cung thì không ai dám khinh rẻ mình ; khoan thì được lòng chúng ; tin thực thì được người tin dụng ; cần mãn thì làm có công hiệu ; có ơn huệ thì sai bảo người ta được.

113. Tử viết : Sàm hồ ! Ngô đạo nhất dĩ quán chi. Tăng-tử viết : Dục ! Tử xuất. Mòn nhân vấn viết : Hà vi

dã ? Tăng-tử viết : Phu-tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9)

*DỊCH NGHĨA.*— Đức Khổng-tử gọi ông Tăng-tử bảo rằng : Trò Sâm ơi ! Đạo ta chỉ có một lẽ gốc để suốt cả muôn việc. Ông Tăng-tử lĩnh ý, bèn thưa rằng : dạ ! Đức Khổng-tử đi ra khỏi rồi. Các học-trò hỏi ông Tăng-tử rằng : Lời ngài nói ý làm sao vậy ? Ông Tăng-tử đáp rằng : Cái đạo thầy ta chỉ có trung (làm việc gì hết lòng thành thực là trung) với thứ (suy bụng ta ở cho vừa bụng người là thứ) mà thôi.

114. Tử viết : Thủy năng xuất bất do hộ. Hà mạc do tư đạo dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ thứ 15).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Ai đi ra khỏi nhà mà không qua cửa được. Đạo cũng là cái đường người ta tất phải đi qua : vậy sao người ta lại không noi theo đạo mà làm.

115. Tử viết : Phạn sơ-tự, ẩm thủy, khúc quăng nhi chăm chi, lạc diệc tại kỳ trung hĩ. Bất nghĩa nhi phú thả qui, ư ngã như phú-vân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ thứ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Không-lử nói :  
ăn cơm gạo lứt, uống nước lã, công  
khuyết tay mà gối đầu, vậy mà ở  
trong đó vẫn có cái vui về đạo nghĩa.  
Còn nếu làm điều bất nghĩa mà được  
giàu và sang, ta cũng coi như đám  
mây nổi trên trời, thoáng qua mà  
không cầu vậy.

116. Tử tại xuyên thượng, viết: Thệ  
giả như tư phù, bất xả trú dạ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyển Thượng-luận về thiên  
Tử-hân, tờ thứ 25).

*DỊCH NGHĨA*. — Một hôm, đức  
Không-lử đứng chơi ở trên bờ sông,  
có cơm mà than rằng : Ch ỵ đi như  
nước đó, suốt ngày ấy đêm khác  
không lúc nào ngưng : đạo-thê lưu-  
hành ở trong trời đất cũng vậy.

117. Tử viết : Dĩ hĩ hồ ! Ngô vị kiến  
hiếu đức như hiếu sắc giả dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn  
chữ nho quyển Thượng-luận về thiên  
Tử-hân tờ 25).

*DỊCH NGHĨA*. — Đức Không-tử  
than rằng : Thôi thôi ! ta chưa thấy  
người nào yêu đức được như yêu sắc  
vậy.

118. Tử viết : Tri giả bất hoặc, nhân giả bất ưu, dũng giả bất cụ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 26).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người có tri thì hiểu sự-lý mà không hoặc. Người có nhân thì yên nghĩa mệnh mà không lo. Người có dũng thì vững gan dạ mà không sợ.

119. Tử viết : Nam nhân hữu ngôn viết : Nhân nhi vô hăng bất khả dĩ tác vu y ; thiện phú ! Bất hăng kỳ dư, hoặc thừa chi tu. Tử viết : Bất chiêm nhi dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên ử-Lộ tờ 12).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người miền Nam thường có câu rằng : Người mà không giữ được bụng thường thì dầu muốn làm thầy cũng dễ cầu thân, làm thầy thuốc để chữa bệnh, cũng không thể làm được. Lời nói ấy phải lắm thay ! Trong kinh Dịch quẻ Hằng có nói : Những người không giữ được đức-hạnh của mình cho có thường, thì sự sỉ-nhục có nhiều khi tiến đến. Đức Khổng-tử đọc kinh Dịch nhân nói : Những người như thế là không biết xem quẻ Dịch đó mà thôi.

120. Tử viết : Quân-tử đạo giả tam ;  
ngã vô năng yên : Nhân giả bất tru.  
Trí giả bất hoặc. Dũng giả hất cụ.  
Tử-Cống viết : Phu-tử tự đạo dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng-tử  
nói : Đạo quân-tử có ba điều : ta  
không hay làm được một điều nào :  
một là có nhân thì yên nghĩa mệnh  
mà không lo gì ; hai là có trí thì hiểu  
sự lý mà không hoặc gì ; ba là có  
dũng thì vững gan dạ mà không sợ gì.  
Ông Tử-Cống nói : Thầy ta không phải  
không hay, chỉ nói nhún mình vậy.

121. Tử viết : Kỳ bất xứng kỳ lực,  
xứng kỳ đức dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiển-  
vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Ngựa Kỳ được tiếng khen là  
ngựa tốt, không phải khen về cái sức  
nó khỏe, mà khen về cái đức nó thuần.  
Người được khen là quân-tử cũng bởi  
đức mà không phải bởi tài vậy.

122. Tử viết : Tứ dã ! Nhữ dĩ dư  
vi đa học nhi chi chi giả dư ? Đối  
viết : Nhiên, phi dư ? Viết : Phi dã.  
Dư nhất dĩ quán chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 19).

*DỊCH NGHĨA* - Đức Khổng-tử gọi ông Tử-Cống bảo rằng : Trò Tử (tên ông Tử-Cống) kia, mi tưởng ta học nhiều mà nhớ hết cả có phải không ? Ông Tử-Cống thưa rằng : Phải, mà thực không phải thế hay sao ? Ngài đáp rằng : Không phải vậy ; ta chỉ lấy một lẽ mà thông suốt muôn việc, học vụ chuyên nhất, mà không phải cầu nhiều đâu.

123. Tử viết : Do ! Tri đức giả tiên hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 19).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử gọi ông Tử-Lộ bảo rằng : Trò Do (tên ông Tử-Lộ) kia, người thật biết đức có ít lắm !

124. Tử viết : Quân cư chung nhật, ngôn bất cập nghĩa, hiếu hành tiểu tuệ, nan hĩ tai !

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 21)

*DỊCH NGHĨA* - Đức Khổng-tử dạy rằng : Cả ngày ở tụ với nhau, nói không được câu chuyện gì phải, chỉ



*thích dùng những tri-tuệ nhỏ mọn :  
những người như thế, thật khó mà  
nên người được thay !*

125. Tử viết : Quân-tử nghĩa dĩ vi  
chất, lễ dĩ hành chi, tổn dĩ xuất chi,  
tìn dĩ thành chi. Quân-tử tai !

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA - Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Người quân-tử phạm làm việc  
gì cũng lấy lễ phải làm cốt, lấy lễ mà  
thực hành cái lễ phải đó, lấy thuận-  
hòa mà ra làm việc, lấy tin thực mà  
thành việc, thật là quân-tử thay !*

126. Tử viết : Xảo ngôn loạn đức ;  
tiểu bất nhân tắc loạn đại mưu.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ thứ 21).

*DỊCH NGHĨA - Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Nói khéo thì biến đổi phải trái,  
tắt làm loạn mất đức hay. Việc nhỏ  
mà không biết nhìn, thì nóng nảy làm  
càn, tắt làm loạn mất mưu lớn.*

127. Tử viết : Nhân năng hoàng  
đạo, phi đạo hoàng nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ thứ 22).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Làm đạo cốt ở người ; người ta làm cho đạo rộng được, chẳng phải đạo làm cho người ta hay được vậy.

128. Tử viết : Quân-tử mưu đạo bất mưu thực. Canh dã nổi tại kỳ trung hĩ ; học dã lộc tại kỳ trung hĩ. Quân-tử ưu đạo bất ưu bản.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 22)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người quân tử chỉ mưu làm đạo, mà chẳng mưu được ăn. Kia như kẻ đi cày chỉ tại mưu được ăn, mà gặp khi mất mùa, trong sự cày có cái đói ở đó ; người đi học chỉ tại làm đạo, mà đắc thời hành đạo, trong sự học có cái lộc ở đó. Người quân tử chỉ lo đạo chẳng lo nghèo.

129. Tử viết : Đạo bất đồng bất tương vi mưu.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 22).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người ta đã không đồng đạo với nhau thì không có thể cùng nhau mà cùng mưu việc được.

130. Tử viết : Hương-nguyên đức chi tặc dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 28).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Những người giả bộ cung cần, trong làng đều gọi là người tin thực, lấy giả loạn chân, thật là hại đức vậy.

131. Tử viết : Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 28).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Những người nghe chuyện ngoài đường, lại đi nói m. ch. lẻo ngoài đường, toàn những lời vô căn-cớ, không được gì ở trong lòng, chỉ tự bỏ mất đức hay của mình vậy.

132. Tử-Lộ viết : Quân-tử thượng dũng hồ ? — Tử viết : Quân-tử nghĩa dĩ vi thượng. Quân-tử hữu dũng nhi vô nghĩa vi loạn. Tiểu-nhân hữu dũng nhi vô nghĩa vi đạo.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Dương-hóa tờ 3 ).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Lộ hỏi đức Khổng-tử rằng : Người quân-tử

*có chuộng mạnh không ? Đức Khôn-  
tử đáp rằng : Người quân-tử chỉ lấy  
nghĩa làm hơn mà lôn chuộng. Nếu  
người quân-tử có dũng mà không có  
nghĩa thì tất đến làm sự bạo loạn ; kẻ  
liều-nhân có dũng mà không nghĩa  
thì tất đến phạm điều trộm cướp :  
chớ nên chuyên chuộng dũng vậy.*

133. Tử-Trương viết : Chấp đức  
bất hoảng, tín đạo bất đốc, yên năng  
vi hữu, yên năng vi vô.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-  
Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA. — Ông Tử-Trương  
nói : Người mà giữ đức không rộng  
lớn, tín đạo không thành thực, thì là  
người vô-dụng, dầu có cũng chẳng  
ích gì, dầu không cũng chẳng tổn gì.*

134. Tử-Hạ viết : Tuy : liều - đạo  
tất hữu khả quan giả yên ; tri viễn  
khủng nê, thị dĩ quân-tử bất vi dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-  
Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA — Ông Tử-Hạ nói :  
Dầu các đạo thuật nhỏ cũng có điều  
hay coi được, nhưng suy ra làm việc  
viễn đại thì sợ trở nê mà không thông ;  
bởi thế người quân-tử chuyên cầu  
đại-đạo mà không cầu liều-đạo vậy.*

135. Tử-Hạ viết : Đại-dức bất du nhân, tiểu-dức xuất nhập khả dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Hạ nói : Dức để ngăn cầm lòng người, cũng như cửa để ngăn cầm người đi lại ; mà dức có dức lớn dức nhỏ ; người ta giữ được dức lớn đứng để cho qua khỏi cửa ngăn, còn dức nhỏ thì hoặc khi ra khi vào cũng không hại gì lắm.

Loại thứ V

### Nói về lễ-nhạc

136. Hữu-tử viết : Lễ chi dụng hòa vi quý ; tiên-vương chi đạo tư vi mỹ, tiểu đại do chi ; hữu sở bất hành, tri hòa nhi hòa, bất dĩ lễ tiết chi, diệc bất khả hành dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ 2).

*DỊCH NGHĨA* Ông Hữu-tử nói : Lễ chủ tại kinh mà dùng lễ thì quý tại hòa. Đạo đứng tiên-vương thật là tốt, việc nhỏ việc lớn đều bởi hòa mà nên ; vậy mà có điều không làm được, là vì biết hòa là quý mà nhất thiết dụng

*hòa, không biết lấy lễ ngăn ngừa, thành ra phóng dăng quá cũng không sao làm được.*

137. Khổng-tử vị Qui-thị bát-dật vũ tr đình, thị khả nhân dã, thực bất khả nhân dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 5).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói: Họ Qui là nhà quan đại-phu mà mùa tám hàng nhạc công ở sân miếu (đời xưa có việc tế tự yến hội, dùng đến nhạc công, thì thiên-tử được dùng tám hàng nhạc công, tám hàng nhạc thì mỗi hàng sắp tám người; vua các nước hầu thì chỉ được dùng sáu hàng, mỗi hàng sắp sáu người; đại-phu thì chỉ được dùng bốn hàng, mỗi hàng sắp bốn người; quan sĩ thì chỉ được dùng hai hàng, mỗi hàng sắp hai người); sự thất lễ đến thế mà còn nhân tám làm được, thì còn cái gì mà không nhân tám làm được vậy.*

138. Tam gia giả dĩ Ung triệt. Tử viết: Tướng duy tích-công; thiên-tử mục mục, hề thủ tr tam-gia chi đường?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ thứ 5).

*DỊCH NGHĨA* — Ba nhà quan đại-phu nước Lỗ khi tế ở gia-miếu, lễ Triệt-soạn hát thơ Ung (thơ Ung là một khúc hát lúc lễ Triệt-soạn trong miếu đức thiên-tử) Đức Khổng-tử cười rằng : Trong thơ Ung có câu : Vương lễ là các vua chư-hầu ; đức thiên-tử đứng chủ tế, hình dung chăm chăm rất là kính cẩn. Nay ba nhà là quan đại phu, có ai là tích-công, ai là thiên-tử ? Không hiểu lấy nghĩa gì mà dùng thơ ấy ở trong tư-miếu ba nhà ?

139. Tử viết : Nhân nhi bất nhân, như lễ hà ! Nhân nhi bất nhân, như nhạc hà ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 5)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Nếu người mà bất nhân, thì xử mình tất không kính, đãi người tất không hòa ; không kính thì dùng lễ làm sao được ! Không hòa thì dùng nhạc làm sao được !

140. Lâm-Phóng vấn lễ chi bản. Tử viết : Đại tai vấn. Lễ dĩ kỳ xa dã ninh kiệm. Fang dĩ kỳ dị dã ninh thích.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 6).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Lâm-Phóng (học-trò đức Khổng-tử) hỏi thế nào là gốc lễ? Đức Khổng-tử khen rằng: Học lễ mà biết hỏi đến chỗ gốc, có chi lớn lắm thay! Nay, làm lễ mà chuyện chuộng xa xỉ, dữ-kỳ thế thà chủ kiệm-ước còn hơn. Cư tưng mà chỉ chuộng văn sức, dữ kỳ thế thà chủ thương xót còn hơn. Kiệm-ước và thương-xót tức là gốc lễ vậy.

141. Qui-thị lữ ư Thái-sơn. Tử vi Nhiêm-Hữu viết: Nhữ phát năng cửu dư? Đối viết: Bất năng. Tử viết: Ó-hô! Tạng vi Thái-sơn bất như Lâm-Phóng hồ?

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 6).

*DỊCH NGHĨA* — Họ Qui (quan đại-phu nước Lô) tế lữ (tế thần núi) ở núi Thái-sơn. Đức Khổng-tử bảo ông Nhiêm-Hữu rằng: Họ Qui tế lễ như thế: mi không cửu chinh được hay sao? (Ông Nhiêm-Hữu làm gia-thần họ Qui) Ông Nhiêm-hữu thưa rằng: Không thể được. Đức Khổng-tử than rằng: Than ôi! Lâm-Phóng còn biết hỏi gốc lễ: ai bảo thần núi Thái-sơn lại không biết lễ bằng Lâm-Phóng mà hưởng đồ tế phi lễ của họ Qui dư? (cổ lễ vua chư-hầu phụng mệnh thiên-tử mới được tế thần núi).



142. Tử viết : Hạ lễ ngô năng ngôn chi ; Kỳ bất túc trung dã. Ân lễ ngô năng ngôn chi ; Tống bất túc trung dã. Văn hiến bất túc cổ dã ; túc tắc ngô năng trung chi hĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 6).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Lễ nhà Hạ ta có thể nói được, mà nước Kỳ là con cháu nhà Hạ không còn có gì đủ chứng lời ta. Lễ nhà Ân ta có thể nói được, mà nước Tống là con cháu nhà Ân không còn có gì đủ chứng lời ta. Vì sách vở cùng di-hiến không đủ, nên không lấy gì làm chứng được ; nếu đủ thì ta lấy đó mà làm chứng được, chẳng là tốt lắm ru ?

143. Tử viết : Đế tự ký quán nhi vãng giả, ngô bất dục quan chi hĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 6).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Nước Lô tể Đế (tể Đế là tể ông sinh ra ông Thủy tổ, một lễ tể lớn của ngôi Thiên-tử, chư hầu đều không được làm) đã là phi lễ, mà trong khi tể từ lúc đã rót rượu trở đi, lại càng trên nãi bất kinh lắm, ta không còn muốn xem nữa.

144. Hoặc vấn Đế chi thuyếtt. Tử viết : Bất tri dã ; tri kỳ thuyếtt giả chi ư thiên-hạ dã, kỳ như thị chu tư hồ. Chi kỳ chương.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chũr nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dậtt từ 6).

*DỊCH NGHĨA* Có người hỏi lễ tế Đế là thế nào ? Đức Khổng-tử đắp rằng : Tôi không biết ; nếu biết được nghĩa tế Đế, thì rõ hết sự lý, suy ra trị thiên hạ cũng như trông ở đây này. Ngài nói rồi chỉ vào bàn tay, ý bảo mình bạch đễ thấy cũng như vậy. (Nướcc Lỗ tế Đế là tếm lễ. Ngài nói ra thì rõ lỗi vua, nên trả lời không biết).

145. Tế như tại. Tế thần như thần tại.  
(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chũr nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dậtt từ 6).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử tế tiên-tổ thì tưởng như tiên-tổ ngồi ở trên ; tế các vị thần khác thì cũng tưởng như các vị thần ngồi ở trên ; lòng ngài thành-kinh như thế.

146. Tử viết : Ngô bất dự tế như bất tế.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chũr nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dậtt từ 6).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
*Ta hoặc có khi nhân việc gì mà không  
được dự vào tế, thì trong bụng vẫn  
áy-náy như là chưa tế.*

147. Tử viết : Chu giám ư nhị đại,  
úc úc hồ văn tai. Ngô tông Chu.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Bát-dật tờ 7).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
*Nhà Chu xem lễ của nhà Hạ nhà Ân  
hai đời trước, mà chỗ thêm chỗ bớt,  
lễ vẫn rõ rõ thịnh lắm thay ! Ta  
quyết theo lễ nhà Chu.*

148. Tử nhập Thái-miếu, mỗi sự  
vấn. Hoặc viết : Thục vị Trâu nhân  
chi tử tri lễ hồ ? Nhập Thái-miếu,  
mỗi sự vấn. Tử văn chi viết : Thị lễ dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Bát-dật tờ 7).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử vào  
*trong nhà Thái-miếu nước Lô, thấy  
mỗi sự gì cũng hỏi người ta. Có kẻ  
cười rằng : Ai bảo con người ấp Trâu  
biết lễ ; (Đức Khổng-tử là con ông  
Thúc-lương-Ngột làm quan ấp Trâu)  
vào trong nhà Thái-miếu mà mỗi việc  
mỗi hỏi, người biết lễ như thế ư ?  
Ngài nghe nói, bảo rằng : Lễ chủ  
kính ; bởi lòng kính cần mà mỗi việc  
mỗi hỏi, thế tức là lễ vậy.*

149. Tử viết : Sự quản tạn lễ, nhân dĩ vi siêm dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 7).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Thờ vua mà hết lễ, người ta lại cho là siêm nịnh vậy.

150. Tử-Cống dục khử Cốc-sóc chi ký-dương. Tử viết : Nhĩ ái ký dương, ngã ái kỳ lễ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 7.)

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Cống muốn bỏ con dê sống làm lễ Cốc-sóc (Lễ, vua chư-hầu chịu lịch của thiên-tử ban cho, mỗi mồng một đầu tháng giết dê làm lễ chịu ngày sóc, gọi là Cốc-sóc ; bấy giờ nước Lô đã không làm lễ ấy nữa, mà quan hữu-ti còn mỗi tháng cung một con dê, nên ông Tử-Cống muốn bỏ). Đức Khổng-tử bảo rằng : Mi tiếc con dê, mà ta tiếc lễ ấy ; để con dê thì lễ ấy vẫn còn, chẳng hơn bỏ con dê thì đến cái tên lễ ấy cũng mất nốt ru ?

151. Tử ngữ Lô Thái-sư nhạc viết : Nhạc kỳ khả tri dã : Thủy tác, hấp như dã ; tưng chi, thuận như dã, hiệu như dã, dịch như dã, dĩ thành.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói chuyện nhạc với quan Thái-sư nước Lô rằng : Nhạc có thể biết được ; lúc mới khởi nhạc thì hợp đủ mọi tiếng ; đến lúc nhạc đại khởi, thì tiếng nọ hòa với tiếng kia, tiếng nào rõ ra tiếng ấy, tiếng này nối liền với tiếng khác ; thế là thành một khúc nhạc vậy.

152. Tử vi Thiệu tân mỹ hĩ, hữu tận thiện dã. Vi Vũ tân mỹ hĩ, vi tận thiện dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Bát-dật tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Nhạc là cái ảnh để tượng công đức một đời vua. Vua Thuấn, vua Vũ trị-công đều thịnh mà thánh-đức có hơn kèm nhau ; cho nên nhạc Thiệu của vua Thuấn đã hết tốt rồi lại hết lành nữa, mà nhạc Vũ của vua Vũ hết tốt rồi nhưng chưa được hết lành vậy.

153. Tử viết : Năng dĩ lễ nhượng vi quốc hồ hà hữu ; bất năng dĩ lễ-nhượng vi quốc, như lễ hà.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng tử dạy rằng : Hay lấy lễ nhượng mà trị nước thì nước trị có khó gì ; nếu không hay lấy lễ-nhượng trị nước thì dùng gì được lễ.*

154. Tử tại Tề văn Thiệu, tam nguyệt bất tri nhục vị, viết : Bất đồ vi nhạc chi chi ư tư dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 18).

*DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử ở nước Tề, nghe nhạc Thiệu, trong bụng vui về nhạc, suốt ba tháng trời ăn không biết mùi thịt. Khen rằng Khổng ngờ vua Thuấn làm nhạc hay đến như thế.*

155. Trần Tư-bại vấn Chiêu-công tri lễ hồ ? Khổng-tử viết : Tri lễ. Khổng-tử thoái, ấp Vu-mã-Kỳ nhi tiến chi viết : Ngô văn quân-tử bất đảng ; quân-tử diệc đảng hồ ? Quân thú ư Ngô vi đồng tinh, vị chi Ngô Mạnh-tử. Quân nhi tri lễ, thực bất tri lễ. Vu-mã-Kỳ dĩ cáo. Tử viết : Khâu dã hạnh ; cầu hữu quá, nhân tất tri chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 19).

*DỊCH NGHĨA* — Quan Tư-bại nước Trần hỏi đức Khổng-tử rằng : Vua Chiêu-công nước Lô là người biết lễ không ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Vua ta biết lễ. Ngài lui khỏi. Quan Tư-bại vái ông Vu-mã-Kỳ (học-trò đức Khổng-tử) mà hỏi rằng : Ta nghe người quân-tử không có tư-đẳng với ai ; nay người quân-tử cũng có tư-đẳng hay sao ? Vua Chiêu-công lấy con gái ở nước Ngô là người cùng họ, gọi tránh tên là Mạnh-tử (nước Ngô với nước Lô đều họ Cơ) nước Ngô ; nếu vua như thế mà bảo là người biết lễ, thì còn ai là người không biết lễ. Ông Vu-mã-Kỳ thuật chuyện lại với ngài. Ngài nói : Khâu này may quá, nếu có điều gì lỗi thì người ta hẳn biết ngay. (Vua Chiêu-công vẫn là người không biết lễ ; đức Khổng-tử không nỡ nói xấu vua mà đành nhận lỗi mình).

156. Tử viết : cung nhi vô lễ tắc lao ; thận nhi vô lễ tắc ti ; dũng nhi vô lễ tắc loạn ; trực nhi vô lễ tắc giáo.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn quyển Thượng-luận về thiên Thái-bá tờ 20).

*DỊCH NGHĨA*. — Đức Khổng-tử dạy rằng : Cung kính mà không biết lễ thì thành ra nhọc-nhẫn, cần-thận mà không biết lễ thì thành ra nhứt nhát.

*Dùng hãn mà không biết lễ thì thành ra bội loạn. Trục-tiết mà không biết lễ thì thành ra cấp-bách.*

157. Tử viết : Sư Chí Chi thủy, Quan-thư chi loạn, dương dương hồ doanh nhĩ tai.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn quyển 1 hượng luận về thiên Thái-bá tờ 22)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Quan nhạc-sư Chí lúc mới làm nhạc quan, hát đến chương rốt thơ Quan-thư, tiếng nhạc êm-ái đầy tai, tốt lắm thay !

158. Tử viết : ma miện lễ dã, kim dã thuần, kiệm ; ngò tòng chúng. Bái hạ lễ dã, kim bái hồ thượng, thái dã ; tuy vi chúng, ngò tòng hạ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 23).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Đời xưa dùn, mũ-miện làm bằng gai là cỗ lễ vậy ; đời nay dùng tơ thì bớt công mà dễ làm, có ý kiệm-ước ; ta cũng theo chúng dùng tơ. Bề lồi lạy vua ở dưới thêm là cỗ-lễ vậy ; đời nay lạy vua ở trên thêm thì là quá phận ; tuy trái chúng, ta cứ theo lễ lạy ở dưới thêm.



159. Tử tạt bệnh. Tử-Lộ sử môn nhân vi thân. Bệnh nhân, viết : cứu hĩ tai. Do chi hành trá dã, vô thân nhi vi hữu thân. Ngô thùy khi, khi thiên hồ. Thả dư dữ kỳ tử u thân chi thủ dã, vô ninh tử u nhị tam tử chi tử hồ. Thả dư tưng bất đắc đại táng, dư tử u đạo-lộ hồ.

(Xem trong bộ Tử thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 24).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử có bệnh nặng. Ông Tử-lộ định bắt môn-nhân làm gia thần để trị tang. Đến khi ngài bệnh hơi bớt, bảo rằng : Trò Do cứ làm sự giả dối hoài. Theo lẽ, ta không có gia-thần, mà làm ra có gia-thần, (theo lẽ quan thượng-dại-phu mới được có gia-thần) Ta dối ai ? dối được trời chăng ? Vả ta dữ kỳ chết ở trong tay bọn gia-thần, chẳng thà chết ở trong tay hai ba gã học-trò còn hơn. Vả ta dù không được lẽ đại táng, ta há đến nỗi chết ở đường sá hay sao ?

160. Tử viết : ngô tự Vệ phản Lỗ nhiên hậu Nhạc chính, Nhã Tụng các đặc kỳ sở.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Thượng luận về thiên Tử-hãn tờ 24)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Ta từ nước Vệ về nước Lỗ sửa soạn kinh Nhạc rồi sau bộ Nhạc mới chính, thì Nhã thi Tung ở trong nhạc chương đều có thứ tự, đắc sở mà không sai lầm.

161. Tử viết : thượng hiếu lễ tắc dân dị sử dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn quyển Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 18)

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng-tử nói rằng : Người trên ham lấy lễ mà đày dân, thì dân có lễ phép mà dễ sai khiến.

162. Tử-Du viết : tang tri hồ ai nhi chỉ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 34).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-du nói : Việc tang cột tại hết lòng thương xót thì thôi.

163. Tăng-tử viết : Ngô văn chư Phu-tử : nhân vị hữu tự tri giả dã ; tất dã thân tang hồ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 34).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tăng-tử nói :  
Ta nghe thầy ta có dạy rằng : Người ta  
chưa có việc gì tự nhiên mà cố sức làm ;  
họa chỉ có khi gặp tang cha mẹ chẳng ?

164. Tử viết : Lễ vân lễ vân, ngọc  
bach vân hồ tai. Nhạc vân nhạc vân,  
chung cổ vân hồ tai.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho về thiên Dương-hóa tờ 28).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng - tử  
dạy rằng : Gọi là lễ, gọi là lễ, há phải  
chỉ là ngọc lụa mà thôi đâu ! Gọi là  
nhạc, gọi là nhạc, há phải chỉ là  
chuông trống mà thôi đâu ! Kinh mới  
là gốc lễ, mà hòa mới là gốc nhạc vậy.

165. Tử viết : Tiên tiến ư lễ nhạc,  
giã - nhân dã. Hậu tiến ư lễ nhạc,  
quân-tử dã, như dụng chi tắc ngô  
tòng tiên tiến.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về Thiên tiên  
tiến tờ 1).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng - tử  
nói : Lễ nhạc của các bậc tiên tiến  
vừa có văn vừa có chất, thì người đời  
bây giờ cho là giã-nhân vậy. Lễ nhạc  
của các người hậu tiến văn nhiều hơn  
chất, thì người đời bây giờ lại cho là  
quân-tử vậy. Nếu có dùng lễ nhạc thì  
ta theo các bậc tiên tiến.

Loại thư VI

**Nói về tính mệnh**

166. Tử-Cống viết: Phu-tử chi văn chương khả đặc nhi văn dã. Phu-tử chi ngôn tinh dữ thiên-đạo, bất khả đặc nhi văn dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Công-dã-Trường tờ 12).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Cống nói: Văn-chương thầy ta thì ai cũng được nghe cả. Còn đến những câu nói của thầy ta thuộc về tính với đạo trời, thì nghĩa lý tinh thâm lắm, có mấy người được nghe đâu.

167. Tử viết: Tính tương cận dã; Tập tương viễn dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Hạ - luận về thiên Dương-Hóa tờ 26).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Tính người ta vẫn gần giống nhau, vì tập quán khác mà thành ra khác xa nhau vậy.

168. Tử viết: Duy thượng trí dữ hạ ngu bất di.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn quyền Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 26).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói : Chỉ có bậc thượng-tri cùng bậc hạ ngu thì tinh-chất không bao giờ biến hóa di dịch được.*

Loại thứ VII

**Nói về chí khí**

169. Tử viết: Sĩ chi ư đạo nhi sĩ ác y ác thực giả, vị túc dữ nghị dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng - tử dạy rằng : Kẻ sĩ có chí muốn cầu đạo mà lại còn lấy mặc xấu ăn xấu làm sĩ, thì chưa đủ cùng bàn đạo lý vậy.*

170. Nhan-Uyên Qui-Lộ thị. Tử viết: Hạp các ngôn nhĩ chí? Tử-Lộ viết: Nguyên xa mã ý khinh cừu dữ bằng hữu cộng, tề chí nhi vô hám. Nhan-Uyên viết: Nguyên vô phạt thiện, vô thi lao. Tử Lộ viết: Nguyên văn tử chí chí? Tử viết: Lão giả an chí; bằng hữu tin chí; thiếu giả hoài chí.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Công-giã-trường tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Nhan-Uyên, ông Qui-Lộ ngồi hầu đức Khổng-tử. Ngài hỏi rằng : Chi các người thế nào ? Sao không cùng nói ra để ta nghe. Ông Tử-Lộ thưa rằng : Chi tôi muốn có xe ngựa mặc áo lông cừu nhẹ, cùng dùng chung với bè-bạn, dầu đến rách nát cũng không lấy làm ân-hận. Ông Nhan-Uyên thưa rằng : Chi tôi muốn không khoe điều hay với người, không kể công-lao với người. Ông Tử-Lộ hỏi : Chúng tôi muốn được nghe chi thầy. Ngài đáp rằng : Ta muốn khiến cho người già đều được yên vui với ta, bè-bạn đều tin ta, người trẻ đều mến ta, ấy là chi ta vậy.

171. Tử viết : Thâm hĩ ngô suy dã ; cửu hĩ ngô bất phục mộng kiến Châu-công.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử than rằng : Khi nhỏ chi - khi ta còn đương hăng-hái, muốn làm đạo ông Châu-công, cho nên thường nằm chiêm bao thấy ; bây giờ ta suy lắm mất rồi ; đã lâu nay ta không lại nằm chiêm bao thấy ông Châu-công.

172. Tăng-tử viết: Sĩ bất khả dĩ bất hoẵng nghị; nhiệm trọng nhi đạo viên; nhân dĩ vi kỹ nhiệm, bất diệc trọng hồ; tử nhi hậu dĩ, bất diệc viên hồ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thái-bá tờ 21).

*DỊCH NGHĨA — Ông Tăng-tử nói: Kẻ sĩ phải có cái chí-khí rộng lớn cương-ng nghị mới được, bởi vì gánh vác thì nặng mà đường đi thì xa: lấy làm nhân là cái trách-nhiệm của mình, gánh vác chẳng là nặng lắm ru? làm nhân đến chết thì thôi, đường đi chẳng là xa lắm ru?*

173. Tử viết: Tam niên học bất chí ư cốc, bất dị đắc dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thái-bá tờ 22)

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói: Người học lâu đến ba năm mà không có chí cầu lộc, không dễ được mấy người như thế vậy.*

174. Tử viết: Tam quân khả đoạt sủy dã; thất-phu bất khả đoạt chí dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 23).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói :  
Ba quân dẫu đông người mà người  
ta còn có thể đánh được, cướp lấy  
quan sủng ; kẻ thất-phu mà lập chí kiên  
cố, thì không ai cướp được chí nó  
nổi. Người ta lại chẳng nên lập chí  
cho vững dư ?*

175. Tử viết : Tuế hàn nhiên hậu  
tri tưng bách chi hậu điều dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Tử-hân tờ 24).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói :  
Năm đến mùa rét, cây cỏ khô rụng  
hết, rồi mới biết cây thông cây trúc  
là khô rụng về sau vậy, cũng như đến  
lúc loạn rồi mới biết tôi trung.*

176. Tử-Lộ, Tăng-Tịch, Nhiêm-Hữu,  
Công-tây-Hoa thị tọa. Tử viết : Dĩ ngô  
nhất nhật trưởng hồ nhĩ, vô ngô dĩ dã.  
Cư tắc viết : bất ngô tri dã ; như hoặc  
tri nhĩ, tắc hà dĩ tai ? Tử-Lộ suất nhĩ  
nhĩ đối viết : Thiên thặng chi quốc,  
nhiếp hồ đại quốc chi gian, gia chi dĩ  
sur lữ, nhân chi dĩ cơ cận. Do dã vi chi,  
tị cập tam niên, khả sử hữu dũng thả  
tri phương dã. Phu-tử sần chi. — Cầu  
nhĩ hà như ? — Đối viết : Phương lục  
thất thập, như ngũ lục thập. Cầu dã  
vi chi, tị cập tam niên, khả sử túc  
dàn ; như kỳ lễ nhạc, dĩ sĩ quân-tử. —



Xích nhĩ hà như? Đối viết : Phi viết năng chi, nguyên học yên. Tôn-miêu chi sự, như hội-đồng, đoan chương-phủ, nguyên vi tiểu tướng yên. — Điềm nhĩ hà như? — Cồ sắt hi khanh nhĩ, xạ sắt nhi tác. Đối viết : dị hồ tam tử giả chi soạn. Tử viết : Hà thương hồ, diệp các ngôn ký chi dã. — Viết : Mộ xuân giả, xuân phục ký thành ; quán giả ngũ lục nhân, đồng tử lục thất nhân ; dục hồ Nghi, phong hồ Vũ-vu, vịnh nhi qui. Phu-tử vị nhiên thân viết : Ngô dữ điềm dã. Tam tử giả xuất. Tăng-Tịch hậu. Tăng-Tịch viết : Phủ tam tử giả chi ngôn hà như? Tử viết : diệp các ngôn ký chi dã dĩ hĩ. Viết : Phu-tử hà sản Do giả? Viết : Vi quốc dĩ lễ ; ký ngôn bất nhượng, thị dĩ sản chi. Duy Cầu tác phi bang dã dư? — An kiến phương lục thất thập như ngũ lục thập nhi phi bang dã giả. — Duy Xích tác phi bang dã dư? — Tôn-miêu hội đồng phi chư hầu nhi hà. Xích dã vi chi tiểu, thực năng vi chi đại.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ - luận về thiên Tiên tiến tờ 4).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tú-Lộ, ông Tăng-Tịch, ông Nhiêm-Hữu, ông Công-tây-hoa ngồi hầu đức Khổng tử. Ngài

bảo rằng: Lũ mi ngại rằng ta hơn tuổi mi ít ngày mà không dám nói, nhưng đừng ngại ta vậy. Lúc ở thường thì bảo rằng không ai biết dùng mình; như hoặc có người dùng mi, thì mi lấy gì mà ứng dụng với người? Ông Tử-Lộ đường-đột mà thưa ngay rằng: Nước nghìn cỗ xe (đời xưa đánh trận bằng xe, nước có nghìn cỗ binh-xa là một nước chư-hầu), ở xen vào giữa hai nước lớn, thêm có việc chiến-tranh, lại nhân có nạn đói khó, thời thế như thế, mà Do (tên ông Tử-Lộ) này làm liền được đến ba năm, khá khiến cho dân có dũng khí và biết mộ nghĩa vậy. Đức Khổng-tử nghe nói mỉm cười. Ngài hỏi đến ông Nhiêm-Hữu rằng: Trò Cầu (tên ông Nhiêm-Hữu) kia thế nào? Ông Nhiêm-Hữu thưa rằng: Nước vương sáu bảy mươi dặm hay là năm sáu mươi dặm, Cầu này làm liền được ba năm, khá khiến cho dân đủ của dùng. Còn đến lễ nhạc, xin để đợi người quân-tử. Đức Khổng-tử hỏi đến ông Công-tây-Hoa rằng: Trò Xích (tên ông Công-tây-Hoa) kia thế nào? Công-tây-Hoa thưa rằng: Tôi không dám nói là hay làm lễ nhạc, nhưng bụng tôi muốn học làm. Phỏng như khi trong nước có việc tế nhà tôn-miếu hay là có việc hội-đồng; tôi muốn

được mặc áo huyền-đoan, đội mũ chương-phủ (đồ lễ-phục đời xưa), xin làm tiểu-tướng mà trợ lễ được. Đức Khổng-tử hỏi đến ông Tăng-Tịch rằng: Trò Diêm (tên ông Tăng-Tịch) kia thế nào? Ông Tăng-Tịch đương gảy đàn sắt, nghe hỏi mà gảy tiếng thưa, dư âm còn dẻo-dắt, để đàn xuống mà đứng dậy thưa rằng: Chỉ tôi khác với việc ba người kia làm. Đức Khổng-tử bảo rằng: Hại gì đâu, cũng đều là nói chỉ mình cả. Ông Tăng-Tịch thưa rằng: Đương tháng mộ xuân (tháng ba), áo mặc mát đã may xong, cùng với năm sáu người quán (người hai mươi tuổi trở lên, đã làm lễ gia quan rồi), bảy tám đứa trẻ con, đi tắm ở sông Nghi, hứng gió ở đàn Vũ-vu, hát mà về. Chỉ tôi chỉ muốn thế mà thôi. Đức Khổng-tử ngậm-ngùi than rằng: Ta khen cho cái chí cao-thượng của trò Diêm vậy. Ba người kia lui ra rồi, ông Tăng-Tịch ngồi lại sau, hỏi đức Khổng-tử rằng: Lời nói của ba người kia thế nào? Ngài đáp rằng: Cũng là đều nói chỉ mình cả đó mà thôi. Ông Tăng-Tịch lại hỏi rằng: Thấy sao cười anh Do? Ngài đáp rằng: Trị nước phải có lễ nh ợng. Câu nói của trò Do không tổn-nhượng cho nên ta cười. Ông Tăng-Tịch lại hỏi: Như anh Cau không phải là nói

trị nước dư ? Ngài đáp : Vương sáu bảy mươi dặm hay là năm sáu mươi dặm không phải là một nước thì là gì ? Ôn, Tấn, -Tích lại hỏi : như anh Xích không phải là nói trị nước dư ? Ngài đáp rằng : Việc tế tôn-miếu với việc hội-đồng chẳng phải là việc nước chư-hầu mà là gì ? Trò Xích nói khiêm là xin làm tiểu-tướng, nếu trò Xích mà làm tiểu-tướng thì ai là người làm đại-tướng nữa ?

177. Tử viết : Sĩ nhi hoài cư, bất túc dĩ vi sĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 13).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Kẻ sĩ mà chỉ lo nghĩ về sự ăn ở cầu cho được yên vui, thì là chí khí đê hạ, không đáng gọi là kẻ sĩ vậy.

178. Tử viết : Quân-tử hữu tam giới : thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc ; cập kỳ tráng già, huyết khí phương cương, giới chi tại đấu ; cập kỳ lão già, huyết khí kỳ suy, giới chi tại đức.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 25).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói : Người quân-tử có ba điều răn : Lúc còn nhỏ huyết khí chưa định, răn về điều hiếu sắc. Kịp đến lúc lớn, huyết khí đương mạnh, răn về điều tranh đấu. Kịp đến lúc già, huyết khí đã suy, răn về điều tham dục.

Loại thứ VIII

**Nói về cách xử kỷ tiếp vật**

179. Tử-Cầm vấn ư Tử-Cống viết : Phu-tử chi ư thị bang dã, tất văn kỳ chính ; cầu chi dư ưc dĩ chi dư ? Tử-Cống viết : Phu-tử ôn lương cung kiệm nhượng dĩ đặc chi. Phu-tử chi cầu chi dã, kỳ dư dĩ hồ nhân chi cầu chi dư.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Học-nhi tờ 2).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Cầm (học trò đức Khổng-tử) hỏi ông Tử-Cống rằng : Thầy ta đi đến nước nào, tất là cũng được dự nghe chính sự nước ấy ; chẳng biết tự thầy ta cầu xin nghe, hay tự người ta cho nghe ? — Ông Tử-Cống trả lời rằng : Bởi thầy ta ôn-hòa, lương-thiện, cung-kính, kiệm-ước, tổn-nhượng, đối với người có năm cái đức-tính tốt ấy, nên người ta kính tin, lấy chính-sự trong nước

*hỏi thầy ta, mà thầy ta được nghe ;  
thế thì cái cách thầy ta cầu cũng khác  
với cái cách người ta cầu vậy.*

180. Tử viết : Bất hoạn nhân chi  
bất kỷ tri ; hoạn bất tri nhân dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Học-nhi từ 3).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Không lo người ta không at  
biết mình ; chỉ lo mình làm không  
biết được người hay người dở vậy.*

181. Tử viết : Nhân nhi vô tin, bất  
tri kỷ khả dã. Đại xa vô nghề, tiểu  
xa vô ngọt, kỷ hà dĩ hành chi tai ?

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Vi-chinh từ 5).

*DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử  
dạy rằng : Người ta nói mà không  
thực, thì không biết làm sao mà làm  
nên việc được. Cũng ví như xe lớn  
(xe tải đồ dùng trâu kéo) không có  
cái nghề (miếng gỗ ngang ở chỗ đầu  
tay xe để mắc trâu), xe nhỏ (xe chở  
người dùng ngựa kéo) không có cái  
ngọt (miếng gỗ cong ở chỗ đầu tay xe  
để mắc ngựa), còn lấy cái gì mà đi  
được ?*

182. Tử viết : Phi kỷ quý nhi tế chi,  
siểm dã. Kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Thượng-luận về thiên  
Vi-chính tờ 5).

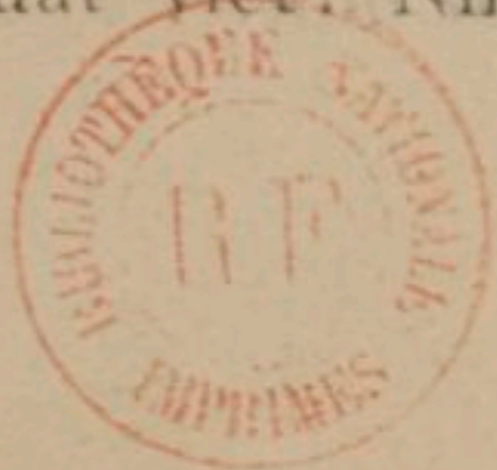
*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Không phải thần đáng tế mà  
tế, thế là siểm-mị vậy. Thấy việc phải  
mà không hay làm, thế là không có  
chi dũng-quyết vậy.

183. Vương-tôn-Giả vẫn viết : Dữ  
kỳ mi ư áo, ninh mi ư táo. Hà vị  
dã ? Tử viết : Bất nhiên, hoạch tội ư  
thiên, vô sở đảo dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Thượng-luận về  
thiên Bát-dật tờ 7).

*DỊCH NGHĨA* — Vương-tôn-Giả  
(quan đại-phu nước Vệ) hỏi đức  
Khổng-tử rằng : Tục ngữ nói : Dữ-  
kỳ siểm-mị thần áo (là thần trên nhà,  
ví như quốc-quản), thà siểm-mị thần  
táo (là thần dưới bếp, ví như quyền-  
thần) hơn, là nghĩa sao vậy ? Đức  
Khổng-tử đáp rằng : Lời nói ấy  
không phải. Nếu đã làm điều ác mà  
phải tội với trời, thì mi thần nào  
cũng đều vô ích, không cầu khẩn đâu  
mà khỏi tội được vậy.

184. Nghi phong-nhân thỉnh kiến,  
viết : Quân-tử chi chi ư tư dã, ngô  
vi, thường bất đắc kiến dã. Tụng giả  
kiến chi. Xuất viết : Nhị tam tử hà



hoạn ư tằng hồ. Thiên-hạ chi vô đạo  
đã cứu hĩ. Thiên tương dĩ Phu-tử vi  
mộc-đạc.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng - luận về  
thiên Bát dật tờ 8).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử đi  
đến nước Vệ. Quan phong-nhân (quan  
giữ nơi ranh cõi) ấp Nghi xin vào  
yết kiến, nói: Xưa nay người Quán-  
tử nào đến ở ấp này, không từng có  
ông nào tôi không được yết kiến;  
nay ngài đến, tôi cũng xin vào yết  
kiến ngài. Những học-trò theo hầu  
ngài cho vào yết kiến. Lúc ra nói:  
Hai ba gã lo gì ngài không đắc thời  
hành đạo. Tôi thiết nghĩ trong thiên-  
hạ vô đạo đã lâu lắm rồi, loạn cực  
tất trị; chắc lòng trời sẽ cho ngài  
đắc thời hành đạo, mà giáo-hóa  
bốn phương, cũng như cái mồi gỗ đi  
rao ngoài đường để truyền hiệu-lệnh  
vậy.

185. Tử viết: Phỏng ư lợi nhi hành  
đa oán.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Lý-nhân tờ 9).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy  
rằng Cứ theo cái lợi mà làm, chắc  
là nhiều người oán.



186. Tử viết : Bất hoạn vô vị, hoạn sở dĩ lập. Bất hoạn mạc kỷ tri, cầu vi khả tri dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Lý-nhân tờ 9)

*DỊCH NGHĨA.* Đức Khổng-tử dạy rằng : Chẳng lo mình không được ngôi, chỉ lo làm sao đứng ở ngôi mà xứng chức. Chẳng lo không ai biết mình, chỉ cầu có cái gì giỏi đáng để cho người ta biết.

187. Tử viết : Xảo ngôn lệnh sắc tú cung, Tả-khâu-Minh sĩ chi ; Khâu diệc sĩ chi. Nặc oán nhi hữu kỳ nhân, Tả-khâu-Minh sĩ chi, Khâu diệc sĩ chi.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Công-dã-trường tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Khéo nói, đẹp dáng mặt, cung kính quá lễ, thế là người siểm nịnh mà mất hết lương-tâm : ông Tả-khâu-Minh lấy thế làm sĩ ; Khâu (tên đức Khổng-tử) này cũng lấy thế làm sĩ. Minh có thù oán với người mà giấu không cho người biết, ngoài giả làm bạn để rình báo oán, thế là người hiểm độc mà lập tâm bất nhân : ông Tả-khâu-Minh lấy thế làm sĩ ; Khâu này cũng lấy thế làm sĩ.

188. Tử viết: Dĩ hĩ hồ! Ngô vị kiến năng kiến kỳ quá nhi nội tự tỉnh giả dã.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Công-dã-trường tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: *Thôi mà thôi! Ta chưa thấy được người nào thấy điều lỗi của mình mà trong bụng biết tự kiện mình vậy.*

189. Tử-Hoa sứ ư Tề. Nhiễm-Hữu vị kỳ mâu thỉnh túc. Tử viết: Dĩ chi hũ. Thỉnh ích. Viết: Dĩ chi dữ, Nhiễm-Hữu dĩ chi túc ngũ bình. Tử viết: Xích chi thích Tề dã, thừa phi mã, ý khinh cửu. Ngô văn chi dã: Quán-tử chu cấp bất kế phú. Nguyên-Tư vi chi tề, dĩ chi túc cửu bách, từ. Tử viết: Vô, dĩ dĩ nhĩ lân lý hương đảng hồ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ 14).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử sai ông Tử-Hoa sang sứ nước Tề. Ông Nhiễm-Hữu ở nhà vì mẹ ông Tử-Hoa xin thóc. Ngài bảo cho một hũ. Ông Nhiễm-Hữu xin thêm. Ngài bảo cho một dữ. Ông Nhiễm-Hữu tự ý cho thóc đến năm bình, (bình, dữ, hũ đều là đồ đựng đời xưa. Bình nhiều hơn dữ, dữ

nhiều hơn hũ). Ngài nói : Trò Xích đi sứ đến nước Tề, cỡi ngựa béo, mặc áo cừu nhẹ, đủ biết là nhà đã giàu rồi. Ta nghe người quân-tử dùng của, chỉ giúp cho người túng bần, chứ không nới thêm cho người giàu. Ông Nguyên-Tư (học-trò đực Khổng-tử) làm quan tể trị tư-áp cho ngài. Ngài cho lương chín trăm斛 thóc, ông Nguyên-Tư từ không lấy. Ngài nói : Chớ, lộc thường của mình đáng lấy, không nên từ; nếu có dư thì để cho xóm-diềng làng-mạc mi chẳng được ư ?

190. Quý thị sử Mãn-tử-Khiên vi Phi tể. Mãn-tử-Khiên viết : Thiện vi ngã từ yên. Như hữu phục ngã giả tặc ngô tất tại Vấn thượng hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-dã tờ 15).

**DỊCH NGHĨA.** — Họ Quý (quyền-thần nước Lô) sai người triệu ông Mãn-tử-Khiên (học-trò cao-đê đực Khổng-tử) làm quan tể ấ Phi (tư-áp của họ Quý). Ông Mãn-tử nói với người sứ-giả rằng : Vì ta từ khéo với họ Quý; như lại triệu ta nữa, thì ta đành đi trốn ở trên sông Vấn mà không nhận chức đâu.

191. Tử viết : Nhân chi sinh dã trực ; vông chi sinh dã hạnh nhi miên.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-giã tờ 16)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Người ta bẩm thụ tinh trời mà sinh ra, chỉ có ngay thẳng mà không tà-khúc ; tà-khúc mà sống được là may mà khỏi dấy thôi.

192. Tử kiến Nam-tử. Tử-Lộ bất duyệt. Phu-tử thử chi viết : Dư sở phủ giả, thiên yểm chi, thiên yểm chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Ung-giã tờ 17).

*DỊCH NGHĨA*. — Đức Khổng-tử ở nước Vệ, vào yết kiến nàng Nam-tử (Phu-nhân vua nước Vệ, người có đảm-hạnh). Ông Tử-Lộ không bằng lòng. Ngài thề rằng : Ta mà làm sự gì không hợp lý thì trời hại ta. (Người quân tử đến ở nước nào theo lễ phải vào yết kiến vua cùng phu-nhân. Ngài vào yết kiến nàng Nam-tử là giữ lễ thứ nhì vậy).

193. Tử viết : Phú nhi khả cầu dã, tuy chấp tiên chi sĩ, ngô diệc vi chi ; như bắt khả cầu, tòng ngô sở hiếu.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
*Giàu mà có thể cầu được, thì dầu làm kẻ cầm roi là việc rất li tiện, ta cũng chịu làm ; nếu không cầu được, thì ta cứ theo cái chí ta sở-thích, giữ nghĩa thuận mệnh, cầu mà làm gì.*

194. Tử chi sở thận : trai, chiến, tật.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 19).

*DỊCH NGHĨA* — Những điều đức Khổng-tử rất lấy làm cẩn-thận :  
1<sup>o</sup> việc trai khiết để kinh thờ quỷ thần.  
2<sup>o</sup> việc chiến trận có quan-hệ đến nhân-mệnh.  
3<sup>o</sup> việc bệnh-tật có quan-hệ đến tử-sinh.

195. Nhiêm-Hữu viết : Phu-tử vị Vệ quân hồ ? Tử-Cống viết : Nặc, ngô tương vấn chi. Nhập viết : Bá-Di Thúc-Tễ hà nhân dã ? — Viết : Cổ chi hiền nhân dã. — Viết : Oán hồ ? — Viết : Cầu nhân nhi đắc nhân ; hựu hà oán ? — Xuất viết : Phu-tử bất vị dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 18).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Nhiễm-Hữu hỏi ông Tử-Cống rằng: Thầy ta có giúp vua nước Vệ không? (vua nước Vệ bấy giờ tên là Triếp, tranh nước với cha) ông Tử-Cống nói: Vâng, để tôi sắp vào hỏi thầy xem thế nào. Ông Tử-Cống vào hầu đức Khổng-tử, hỏi rằng: Ông Bá-Di ông Thúc-Tề (hai người con vua nước Cô-trúc; ba anh em, ông Di là trưởng, ông Tề là út; cha di chức lập ông Di, ông Di nhường ông Tề, rồi hai người đều không chịu làm vua mà trốn đi, người nước lập người con giữa) là người bậc nào? Đức Khổng-tử đáp rằng: là người hiền đời xưa vậy. Ông Tử-Cống lại hỏi: Hai người không được lập làm vua, có lòng oán không? Ngài lại đáp rằng: Hai ông ấy cầu điều nhân mà được điều nhân, còn oán gì. Ông Tử-Cống thấy ngài khen người nhường nước, biết ngài hẳn không giúp người tranh nước, ra ngoài b o ông Nhiễm-Hữu rằng: Thầy ta không giúp vua nước Vệ đâu.

196. Tử viết: Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên, trách kỳ thiện giả nhi tòng chi, kỳ bất thiện giả nhi cải chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuạt-nhi tờ 19)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
Ba người cùng đi, hẳn có thầy ta  
trong ấy. Ta chọn trong hai người  
kia, người nào thiện thì ta lấy làm  
mẫu mà noi theo, người nào bất thiện  
thì ta lấy làm răn mà đòi khác ; hai  
người đó đều tức là thầy ta vậy.

197. Hồ-hương nan dữ ngôn. Đồng-  
tử hiện ; môn-nhân hoặc. Tử viết :  
Dữ kỳ tiến dã, bất dữ kỳ thoái dã.  
Duy hà thậm, nhân khiết kỷ dĩ tiến ;  
dữ kỳ khiết dã, bất bảo kỳ vãng dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Thuật-nhi tờ 19).

*DỊCH NGHĨA* — Người làng Hồ-  
hương lập làm ác, kho cùng nói làm  
điều thiện. Đức Khổng-tử cho một đĩa  
trẻ con làng ấy vào yết kiến ; các học-  
trò có ý nghi hoặc. Ngài bảo rằng :  
Ta cho nó tiến lên làm thiện, không  
cho nó lui xuống làm ác. Sao nên  
khắc trách người lắm. Người ta biết  
sửa sạch mình để cầu tiến, thì ta khen  
cho nó đã biết sửa sạch mình, chẳng  
kể ngày trước nó làm gì.

198. Tử dữ nhân ca nhi thiện, tất  
sử phản chi, nhi hậu họa chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Thuật-nhi tờ 20).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử cùng với người ta hát, mà người ta hát hay, thì ngài tắt bắt người ta hát lại, rồi ngài mới hát họa theo. Tính ngài ung-dung mà tương-tất như thế.

199. Tử viết: Văn mặc ngô do nhân dã ; cung hành quân-tử tắc ngô vị chi hữu đắc.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 2 ).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử nói: Văn từ thi ta hoặc-giả cũng bằng được người ; đến như bậc quân-tử lấy mình mà thực hành, thì ta chưa có làm được một chuyện nào. Ngài nói nhìn mình như thế.

200. Tử chi yên cư, thân-thần như dã, yên yên như dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử khi ở thường trong nhà, khoan-khoan hòa-hòa, dáng-mặt rất là ôn-nhã.

201. Tử tật bệnh, Tử-Lộ thỉnh đảo. Tử viết: Hữu chư? Đới viết: Hữu chi. Lụy viết: Đảo nhĩ ư thượng hạ thân kỳ. Tử viết: Khâu chi đảo cửu hĩ.



(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 20).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử phải đau nặng. Ông Tử-Lộ xin cầu đảo quỷ thần. Ngài hỏi rằng : Xưa có việc ấy chăng ? Ông Tử-Lộ thưa rằng : Có. Đòi xưa có lời văn khẩn rằng : Cầu đảo cho mây vờ trên thiên-thần dưới địa-kỳ. Ngài b. o rằng : Khâu này sinh binh không làm việc gì đắc tội với quỷ-thần, cầu đ. o đã lâu rồi ; nay không cần lại cầu đảo nữa.

202. Tử viết : Xa tặc bất tổn ; kiệm tặc cố ; dĩ kỳ bất tổn dã ninh cố.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 20).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Xa-xỉ thì không thuận lẽ ; kiệm-ước thì cố-lậu ; dĩ-kỳ làm không thuận lẽ, thà mang tiếng cố-lậu còn hơn.

203. Tử ôn nhi lệ, uy nhi bất mãnh, cung nhi an.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thuật-nhi tờ 20)

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử đang mạo ôn-hòa mà nghiêm-trang, có oai-vệ mà không dữ tợn, cung-kính mà vẫn có vẻ an-nhàn.

204. Tǎng-Tử hữu tật, triệu môn  
đệ tử viết : Khải dư túc, khái dư thủ.  
Thi vãn : Chiến-chiến cǎng-cǎng, như  
lâm thâm-uyên, như lý bạc-bǎng.  
Nhi kim nhi hậu, ngô tri miễn phù.  
Tiểu-tử!

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Thái-bá tờ 20).

*DỊCH NGHĨA.* - Ông Tǎng-Tử có  
bệnh nặng, với các học-trò đến bảo  
rằng : Mở chân tay ta ra mà coi.  
Trong kinh Thi có câu : Năm-năm  
nem-nếp, sợ hãi như tới vực sâu, như  
dày vàng mỏng. Nhất sinh ta giữ-gìn  
cái thân-thể của cha mẹ để lại cho ta  
cần-thận như thể Từ nay về sau, ta  
mới biết chắc rằng khỏi lỗi. Các anh  
em học-trò ta ơi !

205 Tǎng-tử hữu tật. Mạnh-kính-  
tử vãn chi, Tǎng-tử ngôn viết : Điều  
chi tương tử, kỳ minh dã ai. Nhân  
chi tương tử, kỳ ngôn dã thiện.  
Quân-tử sở quý hồ đạo giả tam ;  
động dung mạo tư viên bạo mạn hĩ ;  
chính nhan sắc tư cận tin hĩ ; xuất  
tư khi tư viên bỉ-bội hĩ. Biên đạu chi  
sự tắc hữu-ti tồn.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Thái-bá tờ 21).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Tăng-tử có bệnh, ông Mạnh-kinh-tử (quan đại-phu nước Lô) đến hỏi thăm. Ông Tăng-Tử nói rằng : Con chim sắp chết, liếng kêu rất thương ; người ta sắp chết, lời nói rất phải. Tôi nay sắp chết, xin nói với ngài câu này : Người quân-tử có ba điều đạo-lý lấy làm qui trọng : 1<sup>o</sup> Động dánh mao thì bỏ cái lối bạo ngược khinh nhờn ; 2<sup>o</sup> Sửa nét mặt thì ra cái vẻ thành tín ngay thật ; 3<sup>o</sup> Xuất tư-khí thì tránh những lời bỉ-ôi trái lẽ. Người quân-tử chỉ trọng ba điều ấy, còn đến cái việc biên dậu (biên dậu là những đồ thờ để dựng tế-phẩm ; việc biên dậu là việc tế-tự) thì đã có chức hữu-ti coi giữ, người quân-tử không lấy làm trọng vậy.

206. Tử viết : Hiếu dưng tạt bản, loạn dã. Nhân nhi bất nhân, tạt chi dĩ thậm, loạn dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Thái-Bá tờ 21).

**DỊCH NGHĨA** — Đức Khổng-tử dạy rằng : Người hiếu dưng thì hẳn cậy huyết-khí mà làm liều, ghét nghèo thì hẳn không yên phận mà làm bậy, tất sinh loạn vậy. Người mà bất nhân, mình ghét nó quá lắm, thì nó không chỗ dung thân, cũng tất sinh loạn vậy.

207. Tử viết: Như hữu Châu-công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư bất túc quan dã dĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thái-Bá tờ 21).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Dù có tài tốt như ông Châu-công, nếu kiêu và lận thì những tài khác cũng không có gì coi được nữa. Người ta kiêu lận sao nên.

208. Tử viết: Đốc tin hiếu học; thủ tử thiện-dạo; nguy-bang bất nhập; loạn-bang bất cư; thiên hạ hữu đạo tắc hiện, vô đạo tắc ẩn. Bang hữu đạo bản thả tiện yên, sĩ dã. Bang vô đạo phú thả qui yên, sĩ dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thái-Bá tờ 22).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy rằng: Nên đốc hậu thành-tin mà ham học, cố chết giữ cho toàn đạo, nước nguy thì đừng vào, nước loạn thì đừng ở, lúc thiên-hạ có đạo thì ra, lúc thiên-hạ vô đạo thì ẩn. Nếu lúc nước có đạo, vô tài mà phải bản tiện, thì là sĩ vậy; lúc nước vô đạo, tham lợi mà được phú qui, cũng là sĩ vậy.

209. Tử viết: Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Thái-Bá tờ 22).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói: Minh không ở ngôi thì không nên viết phân mà mưu chính-sự làm gì.

210. Đạt hăng đẳng nhân viết: Đại tại Khổng-tử, bác học nhi vô sở thành danh. Tử văn chi, vị môn-đệ tử viết: Ngô hà chấp, chấp ngự hồ, chấp xạ hồ? Ngô chấp ngự hĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 23).

*DỊCH NGHĨA* — Người dăng Đại-hăng nói: Lớn thay ông Khổng-tử, học rộng không gì là không biết, mà không thành tiếng về một nghề gì. Đức Khổng-tử nghe người ta nói thế, bảo các học-trò rằng: Ta nên giữ chuyên một nghề gì để thành tiếng, giữ nghề đánh xe chăng, hay giữ nghề bắn chăng? Thôi, ta giữ nghề đánh xe vậy. Ngài nói nhưn mình như thế.

211. Tử tuyệt tứ: Vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 23).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử  
tuyệt không có bốn điều lỗi này :  
1° là không việc gì để ý riêng vào ;  
2° là không việc gì kỳ tất như thế ;  
3° là không việc gì cố-chấp ;  
4° là không việc gì chỉ thiên về mình.

212. Tử kiến tư thời giả, miện y  
thường giả dữ cổ giả, kiến chi tuy  
thiếu tất tác, quá chi tất xu.

(Xem trong bộ Tử-hư chính-văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Tử-hân tờ 24).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử  
thấy người mặc đồ xơ gai thì ngài  
thương người có tang ! thấy người  
đội mũ miện mặc áo xiêm thì ngài  
trọng người có tước vị, thấy người  
mù thì ngài thương người bất thành  
nhân, nên ngài thấy ba hạng người  
ấy, dẫu bề ngài cũng đứng dậy, đi  
qua ngài tất bước đảo chân.

213. Tử-Cống viết : Hữu mỹ-ngọc ư  
tư, vắn quĩ nhi tàng chư ? cầu thiện  
giả nhi cô chư ? Tử viết : Cô chi tai  
Cô chi tai ! Ngã đãi giả giả dã.

(Xem trong bộ Tử thư chính văn  
chữ nho quyền Thượng-luận về thiên  
Tử-hân tờ 24).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Cống thấy  
đức Khổng-tử có tài đức mà không  
tam quan, mới đặt lời hỏi rằng : Giả

*như có hòn ngọc lốt ở đây, thì bỏ vào hòm mà giấu đi chằng? hay là cầu được giá đắt mà bán chằng? Đức Khổng-tử đáp rằng: Bán chứ, bán chứ, ta còn đợi giá đây.*

214. Tử viết: Xuất tắc sự công-khanh, nhập tắc sự phụ-huynh, tang sự bất cảm bất miễn, bất vi tửu khốn, hà hữu ư ngã tai.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 24)

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử tự khiêm rằng: Ra ngoài thì biết thờ quan Công quan Khanh cho phải phép, vào trong nhà thì biết thờ cha anh cho phải đạo, gặp việc tang không dám không cố sức, không bị rượu làm khốn mình, bốn đức tốt ấy ta có được điều gì đâu.*

215. Tử viết: Pháp-ngữ chi ngôn, năng vô tông hồ, cải chi vi qui. Tồn ngữ chi ngôn, năng vô duyệt hồ, dịch chi vi qui. Duyệt nhi bất dịch, tông nhi bất cải, ngô mặt như chi hà dã dĩ!

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Thượng-luận về thiên Tử-hãn tờ 25).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử dạy rằng: Như mình có lỗi mà người ta lấy lời phép-tắc răn cái lỗi cho mình,*

chắc là mình phải nghe theo, song phải biết đôi lời đi mời là qui. Mình có lỗi mà người ta lấy lời hòa thuận bảo cái lỗi cho mình, chắc là mình phải đẹp lòng, song phải biết suy nghĩ ý câu nói của người ta mới là qui. Nếu chỉ đẹp lòng mà không chịu suy nghĩ, chỉ nghe theo trước mặt mà không hay đôi lời, người như thế thì ta cũng không làm sao được nữa!

216. Tử-Lộ vấn hà như tư khả vị chi sĩ hĩ? Tử viết: Thiết-thiết ti-ti, di-di như dã, khả vị chi sĩ hĩ. Bằng-hữu thiết-thiết ti-ti. Huynh đệ di di.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 13).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Tử-Lộ hỏi thế nào thì đáng gọi là người sĩ? Đức Khổng-tử đáp rằng: Đãi với người thiết-tha chu-chi hòa vui, thế đáng gọi là người sĩ vậy. Ở với bầu bạn thiết-tha chu-chí, ở với anh em thì hòa vui.

217. Nguyên-Hiển vấn sĩ. Tử viết: Bang hữu đạo cốc, bang vô đạo cốc, sĩ dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiển-vấn tờ 13).



*DỊCH NGHĨA* — Ông Nguyễn-Hiền hỏi điều gì là điều đáng lấy làm hổ-thẹn ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Lúc nước có đạo không làm được việc gì mà chỉ biết ăn lộc, lúc nước vô đạo, không biết toàn thân tránh họa mà cũng tham ăn lộc, như thế thật đáng lấy làm hổ-thẹn vậy.

218. Khắc phạt oán dục bất hành yên, khả dĩ vi nhân hĩ. Tử viết : Khả dĩ vi nan hĩ, nhân tắc ngô bất tri dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiền-vấn tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Nguyễn-Hiền lại hỏi : Người mà ngăn cấm được những điều hiếu thắng, khoe khoang, oán giận, tham muốn không làm, có gọi được là nhân không ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Người được như thế cũng đã khó lắm rồi, nhưng gọi là nhân thì ta không dám biết vậy.

219. Tử viết : Bang hữu đạo, nguy ngôn nguy hạnh. Bang vô đạo, nguy hạnh ngôn tổn.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiền-vấn tờ 13).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy rằng : Lúc nước có đạo thì nói cao nết cao, không phải ki hùy gì cả. Lúc

*nước vô đao thì nết cao mà nói lộn-  
thuận, mới toàn thân mà tránh họa  
được.*

220. Tử viết : Bần nhi vô oán nan.  
Phú nhi vô kiêu dị.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 14).

*DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử  
nói : Nghèo mà không oán, khó Giàu  
mà không kiêu, dễ.*

221. Tử viết : Kỳ ngôn chi bất tặc,  
tặc vi chi dã nan.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ - luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử  
nói : Những người nói ra mà không  
biết thẹn, thì là người hay nói khoác,  
hắn khó sao thực hành được.*

222. Cừ-bà-Ngọc sử nhân ư Khổng-  
tử. Khổng-tử dĩ chi tọa nhi vấn yên  
viết : Phu-tử hà vi ? Đối viết : Phu-  
tử dục quả kỳ quả nhi vị năng dã.  
Sử giả xuất : Tử viết : Sử hồ ! sử  
hồ !

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Cừ-bá-Ngọc (quan đại-phu hiền nước Vệ) sai người sứ sang đức Khổng-tử. Ngài cho ngồi mà hỏi thăm rằng : Quan lớn ở nhà làm gì ? Người sứ thưa rằng : Thầy tôi chỉ muốn làm sao cho ít lỗi mà tự mình vẫn thấy chưa làm được vậy. Khi sứ giả ra, Ngài khen rằng : thế mới đáng là sứ ! thế mới đáng là sứ !

223. Tăng-tử viết : Quan-tử tư bất xuất kỳ vị.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tăng-tử nói : Người quan-tử lo nghĩ việc gì, chẳng ra ngoài chức vị mình, chỉ cầu hết việc bổn-phận mà thôi.

224. Tử viết : Quan-tử sĩ kỳ ngôn nhi quá kỳ hạnh.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 16).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Người quan-tử đã nói thì nhất định làm ; nếu nói quá cái việc làm của mình thì lấy làm sĩ mà không hề nói.

225. Tử-Cống phương nhân. Tử viết : Tử đã hiền hồ tai ; phù ngã tắc bất hạ.

Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử - Cống  
thường lấy ngu vi nọ sánh với người  
kia mà bần người hơn người kém.  
Đức Khổng-tử bảo rằng : Trò Tử giỏi  
có sức thừa mà làm thế ; như ta thì  
không rồi.

226. Tử viết : Bất hoạn nhân chi  
bất kỹ tri, hoạn kỳ bất năng dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
Không lo người ta không ai biết  
minh, chỉ lo mình không giỏi mà thôi.

227. Tử viết : Bất nghinh trá, bất  
ức bất tin, ức diệt tiên giác giả, thị  
hiền hồ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
Không cần phải nghinh liêu nó là  
người gian trá, không cần phải ức-  
đạc nó là người bất tin, mà cũng biết  
trước được nó là người gian-trá, là  
người bất tin, ấy là người có tri tiên  
giác, thật hiền thay !

228. Vi-sinh-Mâu vi Khổng-tử viết :  
Khâu hà vi thị thê-thê giả dư? Nó  
nãi vi nịnh hồ? Khổng-tử viết : Phi  
cảm vi nịnh dã, tặc cố dã

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA* — Người Vi sinh-  
Mâu bảo đức Khổng-tử rằng : Ông  
Khâu làm sao cứ đi mãi không thôi,  
chẳng là chức đem miệng lưỡi để đi  
nịnh người ta đấy hay sao? Đức  
Khổng-tử nói : Không phải dám làm  
nịnh vậy, là ghét người cố-chấp mà  
không thông vậy.

229. Hoặc viết : Dĩ đức báo oán,  
hà như? Tử viết : Hà dĩ báo đức?  
Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 17).

*DỊCH NGHĨA.* — Có người hỏi :  
Người ta có oán với mình mà mình  
lại lấy ơn mà báo thì sao? Đức Khổng-  
tử báo rằng : Lấy ơn báo oán, thì lấy  
gì báo ơn? Chi bằng kẻ có oán với  
mình thì cứ lấy lẽ thẳng mà báo, để  
kẻ có ơn với mình sẽ lấy ơn mà báo.

230. Tử viết : Mạc ngã tri dã phủ!  
Tử-Cống viết : Hà vi kỳ mạc tri, tử

đã. Tử viết: **Bát oán thiên, bất vu nhân, hạ học nhi thượng đạt, tri ngã giả kỳ thiên hồ.**

(Xem trong bộ *Tứ-thư chính-văn* chữ nho quyền *Hạ-luận* về thiên *Hiển-vấn* tờ 17.)

**DỊCH NGHĨA** Đức *Không-tử* nói: *Đời chẳng có ai biết ta, thương ối!* Ông *Tử-Cống* hỏi rằng: *Làm sao mà không ai biết thầy vậy? Ngài bảo rằng: Ta vận chẳng đạt mà chẳng oán trời, đạo chẳng làm mà chẳng trách người, học từ bậc dưới mà tiến lên bậc trên, biết ta chỉ hoặc là có trời chăng?*

231. *Tử-Lộ* tức *ư Thạch-môn*. *Thần-môn* viết: *Hề tự?* *Tử-Lộ* viết: *Tự Không thị.* *Viết: Thị tri kỳ bất khả nhi vi chi giả dư?*

(Xem trong bộ *Tứ-thư chính-văn* chữ nho quyền *Hạ-luận* về thiên *Hiển-vấn* tờ 18).

**DỊCH NGHĨA** Ông *Tử-Lộ* nằm trọ ở cửa *Thạch-môn* nước *Vệ*. Người giữ cửa hỏi rằng: *Gã từ đâu lại đây?* Ông *Tử-Lộ* nói: *Từ chỗ họ Không ở mà đi lại đây.* Người giữ cửa nói: *Người ấy là người đã biết đời không làm gì được mà còn làm mãi không thôi, có phải không?*

232. Tử kích khánh ư Vê. Hữu hạ  
quĩ nhi quá Khổng thị chi môn giả,  
Viết: Hữu tâm tai kích khánh hồ!  
Kỷ nhi viết: Bĩ tai kbanh-khanh hồ!  
Mạc kỷ tri dã, tư dĩ nhi dĩ hĩ. Thâm  
tác lệ, thiên tác kê. Tử viết: Quả tai  
mạc chi nan hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên  
Hiển-vấn tờ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng - tử  
đánh khánh ở nước Vê. Có người  
gánh đụn cỏ mà đi qua cửa nhà họ  
Khổng, nghe tiếng khánh, nói rằng:  
Người đánh khánh ấy có lòng lo  
đời lắm thay! Rồi mà lại chê rằng:  
Bĩ lậu thay! Người chắc lòng chắc  
ruột quá. Đương lúc đời chẳng ai  
biết mình, nên thôi mà thôi. Kia như  
nội nước gặp chỗ sâu thì dẫn cả áo,  
chỗ nông thì vén áo. Người ta phải  
biết thời thế mà tự-xử cũng như thế.  
Đức Khổng-tử nói: Quyết chi quên  
đời vậy có khó gì đâu.

233. Tử-Lộ vấn quân-tử. Tử viết:  
Quân-tử tu kỷ dĩ kinh. Viết: Như tư  
nhi dĩ hồ? Viết: Tu kỷ dĩ an nhân.  
Viết: Như tư nhi dĩ hồ? Viết: Tu  
kỷ dĩ an bách tính. Tu kỷ dĩ an bách  
tính, Nghiêu Thuấn kỳ do bệnh chư.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ thứ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Lộ hỏi thế nào là người quân-tử? Đức Không-tử đáp rằng: Người quân-tử sửa mình lấy kính. Ông Tử-Lộ lại hỏi: Chỉ như thế mà thôi hay sao? Ngài đáp rằng: Sửa mình để mà yên người. Lại hỏi: Chỉ như thế mà thôi hay sao? Ngài đáp rằng: Sửa mình để mà yên cả trăm họ. Người mà sửa được mình để mà yên cả trăm họ, đâu bậc đại-thành như vua Nghiêu, vua Thuấn cũng còn lấy làm chưa đủ thay!

234. Nguyên-Nhưông di sĩ. Tử viết: Ấu nhi bất tổn đề, trưởng nhi vô thuật yên, lão nhi bất tử, thị vi tặc. Dĩ trọng khẩu kỳ hình.

(Xem trong bộ Tứ thư chính văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn tờ 18).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Nguyên-Nhưông thấy đức Không-tử đến, ngồi ruồi chân mà đợi. Đức Không-tử bảo rằng: Người lúc nhỏ không tổn thuận, lúc lớn không có điều gì đáng khen, đã già mà không chết, thế là hư sinh mà hại đời. Ngài nói rồi, lấy gậy gõ vào ống chân ông Nhưông.



235. Tử-Trương vấn hành. Tử viết :  
Ngôn trung tín, hành đốc kính, tuy  
man mạch chi bang hành hĩ. Ngôn  
bất trung tín, hành bất đốc kính, tuy  
châu lý hành hồ tai. Lập tắc kiến kỳ  
tham ư tiền dã, tại dư tắc kiến kỳ ỷ  
ư hành dã, phù nhiên hậu hành. Tử-  
Trương thư chư thân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-  
Linh-công từ 19).

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử-Trương  
hỏi làm sao mà thi-thố ra đời được?  
Đức Khổng - tử đáp rằng : Nói mà  
trung tín, nết mà hậu kính, thì dầu  
ở nơi mọi rợ cũng làm được cả. Nói  
mà chẳng trung tín, nết mà chẳng  
hậu kính, thì dầu gần ngay ở nơi  
châu-lý mình cũng có làm được đâu.  
Gã nên lúc nào cũng giữ trung-tín  
hậu kính, đứng thì hình như thấy nó  
chen ở trước mặt, ngồi xe thì hình  
như thấy nó tựa ở cái hành xe. dụng  
công thiết-thực như thế, rồi sau mới  
mong thi-thố ra đời được. Ông Tử-  
Trương biên lời nói thầy vào giải lưng  
để thường trông thấy cho khỏi quên.

236. Tử viết : Khả dĩ ngôn nhi bất  
dĩ chi ngôn thất nhân. Bất khả dĩ  
ngôn nhi dĩ chi ngôn thất ngôn.

Trí giả bất thất nhân diệc bất thất ngôn.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 20).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử dạy rằng : Có ngư i khá cùng nói chuyện, mà mình không cùng nói, thì bỏ mất người hay, có ngư i không khá cùng nói chuyện, mà mình lại cùng nói, thì phí mất lời nói. Người trí-giả nên nói thì nói, không bỏ mất người hay, không nên nói thì không nói, cũng không phí mất lời nói.*

237. Tử viết : Cung tự hậu nhi bạc trách ư nhân, tắc viên oan hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 20).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử dạy rằng : Mình tự trách mình thì hậu mà trách người thì bạc, thế thì tránh khỏi người ta thù oán.*

238. Tử viết : Bất viết như chi hà như chi hà giả, ngộ mặt như chi hà dã dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ-Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói :  
Người làm sự mà không biết suy nghĩ  
rằng nên làm thế nào, nên làm thế  
nào, thì là người không có tư-tưởng,  
ta cũng không làm sao mà dần-dụ  
được vậy.*

239. Tử viết : Quân-tử bệnh vô  
năng yên, bất bệnh nhân chi bất kỷ  
đĩ dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói :  
Người quân-tử chỉ lấy mình không  
hay làm bệnh, chứ không lấy người  
chàng biết mình làm bệnh vậy.*

240. Tử viết : Quân-tử tất một thể  
nhĩ danh bất xưng yên.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói :  
Nếu suốt đời mà không có tiếng khen,  
thì người quân-tử rất lấy làm bệnh  
vậy.*

241. Tử viết : Quân-tử cang nhi  
bất tranh, quân nhi bất đảng.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử nói: Người quân-tử tự-trọng mà không tranh thắng với ai, hợp quần mà không phe đảng với ai.

242. Tử viết: Quân-tử bất dĩ ngôn cử nhân, bất dĩ nhân phế ngôn.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Người quân-tử không lấy nói giỏi mà cử dụng người ấy lên ngay, cũng không lấy người hư mà bỏ lời nói phải của người ta.

243. Tử-Cống vẫn viết: Hữu nhất ngôn nhi khả dĩ chung thân hành chi giả hồ? Tử viết: Kỳ thứ hồ; kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA.* — Ông Tử-Cống hỏi: Có một chữ gì mà có thể làm được suốt đời không? Đức Khổng-tử đáp rằng: Có chữ « thứ » chăng; điều gì mình không muốn thì chớ ở thế với người, ấy là thứ vậy.

544. Tử viết: Ngô chi ư nhân dã, thù hỷ thù dư; như hữu sở dư giả,

kỳ hữu sở thí hĩ. Tư dân dã tam  
đại chi sở dĩ trực đạo nhi hành dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA.* — Đức Khổng-tử  
nói : Ta xử với người, có chê ai xấu  
đâu, có khen ai tốt đâu. Chê thì hẳn  
không rồi, còn nếu có khen ai, hẳn là  
có thử trước mà biết chắc rồi. Dân  
bây giờ cũng tức là dân đời xưa,  
đương lúc thịnh-thời ba đời Hạ,  
Thương và Chu, thường kẻ lành, phạt  
kẻ ác, cứ lấy đạo thẳng mà làm với  
dân ấy, nên ta cũng chỉ lấy đạo thẳng  
mà đối với dân bây giờ vậy.

245. Tử viết : Chúng ố chi, tất sát  
yên ; chúng hiếu chi, tất sát yên.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 21).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy  
rằng : Chúng nhân ghét ai, mình phải  
xét xem có thật là ác chăng ; chúng  
nhân yêu ai, mình phải xét xem có  
thật là thiện chăng ; không nên theo  
chúng mà thiên yêu ghét vậy.

246. Tử viết : Quá nhi bất cải, thị  
vị quá hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 22).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử dạy  
ràng : Có lỗi mà không biết đổi, thế  
mới thật là lỗi vậy.

217. Tử viết : Quân-tử trính nhi bất  
lương.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 22).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
Người quân-tử chỉ giữ đạo ngay mà  
không cầu chấp đều tin nhỏ.

248. Tử viết : Tử đạt nhi dĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 22)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói :  
Văn-tư cốt cầu cho đạt được ý tưởng  
mà thôi.

249. Sư Miện hiện, cập giai. Tử viết :  
Giai dã. Cập tịch. Tử viết : Tịch dã.  
Giai tọa. Tử cáo chi viết : Mô tại tư,  
mô tại tư. Sư Miện xuất. Tử-Trương  
viết : Dĩ sư ngôn chi đạo dư ? Tử  
viết : nhiên, Cố tướng sư chi đạo dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn  
chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Vệ  
Linh-công tờ 23)

*DỊCH NGHĨA* — Nhạc-sư tên là Miện vào yết kiến đức Khổng-tử, đi đến thêm, ngài bảo rằng : Thêm đấy. Đi đến chiếu. Ngài bảo rằng : Chiếu đấy. Cùng khách đều ngồi. Ngài bảo rằng : Người này ngồi ở đây, người kia ngồi ở đấy. Lúc nhạc-sư ra rồi, ông Tử-Trương hỏi : Đó là cái đạo nói với nhạc-sư (người lòa làm nhạc-công) phối thế chằng ? Ngài đáp rằng : Phải, vốn là cái đạo giúp người lòa phải thế vậy.

250. Khổng-tử viết : Ích giả tam hữu. Tồn giả tam hữu. Hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn ; ích hĩ. Hữu biên tích, hữu thiện nhu, hữu biên nịnh ; tồn hĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 21)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Có ba bậc bạn chơi có ích. Có ba bậc bạn chơi có hại. Bạn với người thẳng, bạn với người tin thực, bạn với người nghe biết nhiều, thế là ích vậy. Bạn với người quen thói gian-cong, bạn với người quen bề nhu mì, bạn với người quen lối xeo nịnh, thế là tổn vậy.

251. Tử viết : Ích giả tam nhạo. Tồn giả tam nhạo. Nhạo tiết lễ nhạc, nhạo đạo nhân chi thiện, nhạo đa hiền-

hữu, ích hĩ. Nhạo kiêu lạc, nhạo dật du, nhạo yển lạc ; tồn hĩ.

(Xem trong bộ Tứ thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 24)

*DỊCH NGHĨA.* — *Đức Khổng-tử nói ; Có ba điều ưa muốn có ích. Có ba điều ưa muốn có hại. Ưa muốn lấy lễ-nhạc mà tiết chế tình tình mình, ưa muốn noi điều hay của người ta, ưa muốn có nhiều bạn hiền, thế là ích vậy. Ưa muốn kiêu vui, ưa muốn rồi chơi, ưa muốn yển lạc, thế là tổn vậy.*

252. Tử viết : Thị ư quân-tử hữu tam khiên : Ngôn vị cập chi nhi ngôn, vị chi táo. Ngôn cập chi nhi bất ngôn, vị chi ần. Vị kiến nhan sắc nhi ngôn, vị chi cồ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 24)

*DỊCH NGHĨA.* — *Đức Khổng-tử nói : Ngồi hầu người quân-tử nhớ ra thì có ba điều lỗi : Người quân-tử chưa nói đến mình mà mình đã vội nói, gọi là táo. Người quân-tử đã nói đến mình mà mình không nói, gọi là ần. Chưa nhận biết nhan-sắc người quân-tử thế nào mà đã nói, gọi là lòa.*



253. Khổng-tử viết : 'Quân-tử hữu tam úy : Úy thiên-mệnh, úy đại-nhân, úy thánh-nhân chi ngôn. Tiểu-nhân bất tri thiên-mệnh nãi bất úy dã, hiệp đại-nhân, vũ thánh nhân chi ngôn.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 25)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói : Người quân-tử có ba điều sợ : sợ mệnh trời, sợ người có đại-đức, sợ lời nói ông thánh-phân. Kẻ tiểu-nhân không biết mệnh mà không sợ, nhìn người có đại-đức, khinh bỏ lời nói ông thánh-nhân.

254. Khổng-tử viết : Quân-tử hữu cửu tư : thị tư minh, tỉnh tư thông, sắc tư ôn, mạo tư cung, ngôn tư trung, sự tư kính, nghi tư vấn, phân tư nan, kiến đặc tư nghĩa.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Qui-thị tờ 25)

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử nói : Người quân-tử có chín điều nghĩ. Mắt trông nghĩ sao cho sáng, tai nghe nghĩ sao cho tinh, sắc mặt nghĩ sao cho ôn-hòa, hình dáng nghĩ sao cho nghiêm chỉnh, nói ra nghĩ phải thực lòng, làm sự nghĩ phải kính cẩn, có nghi hoặc gì nghĩ phải hỏi cho kỹ

biết, có tức giận gì nghĩ sợ nạn không dám liều, thấy có được lợi thì nghĩ nghĩa-lý mà không tham lấy.

255. Dương-Hóa dục kiến Khổng-tử; Khổng-tử bất kiến, qui Khổng-tử đồn. Khổng-tử thời kỳ vô dã nhi vãng bá chi, ngô chư đồ. Vị Khổng-tử viết: Lai, dư dữ nhĩ ngôn. Viết: Hoài kỳ bảo nhi mê kỳ bang, khả vị nhân hồ. Viết: Bất khả. — Hiếu tòng sự nhi cửu thất thời, khả vị tri hồ? Viết: Bất khả. — Nhật nguyệt thệ hĩ, tuế bất ngã dữ. Khổng-tử viết: Nặc, ngô tương sĩ hĩ.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 26).

*DỊCH NGHĨA* — Người Dương-Hóa (gian-thần nước Lô) muốn triệu đực Khổng-tử đến yết-kiến; đực Khổng-tử không chịu yết-kiến. Người Dương-Hóa rình đực Khổng-tử đi vắng đưa cho ngài con lợn chín, ý muốn để ngài phải lại ta mà tiếp-kiến; ngài cũng rình lúc y đi vắng mà đến ta; bất-kỳ gặp nhau ở đường. Dương-Hóa gọi đực Khổng-tử bảo rằng: Lai đây, ta nói chuyện với ngươi. Y hỏi: Như giấu cái tài đực qui bầu của mình mà để cho trong nước mê loạn, có gọi là nhân được không? Ngài đáp rằng: Không được.

Y lại hỏi: Như muốn làm việc mà thường bỏ mất thời-hội không làm, có được gọi là tri không? Ngài lại đáp rằng: Không được. Y nói: ngày th. ng đi qua, tuổi không đợi ta nữa, nên ra làm quan, kéo nữa một tuổi một già. Ngài noi: phải, tôi sắp ra làm quan đây.

256. Phật-Bật triệu. Tử dục vãng. Tử-Lộ viết: Tịch giả Do dã văn chư phu-tử viết: Thân ư kỳ thân vi bất thiện giả quân-tử bất nhập dã. Phật-Bật dĩ Trung-mâu bần, Tử chi vãng dã như chi hà? Tử viết: Nhiên, hữu thị ngôn dã. Bất viết kiên hồ, ma nhi bất lạn. Bất viết bạch hồ, nát nhi bất truy. Ngô khởi bào qua dã tai, yên năng hệ nhi bất thực.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính vấp chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tỳ 27).

**DỊCH NGHĨA.** — Người Phật-Bật (loạn-thần nước Lô) đón đức Khổng-tử. Đức Khổng-tử muốn đi, ông Tử-Lộ hỏi rằng: Ngày xưa Do này có được nghe thầy nói: Người nào dích thân nó làm điều không phải thì người quân-tử không hề vào đảng với nó, nay người Phật-Bật giữ ấp Trung-mâu làm phản, mà thầy lại muốn đi theo nó, là nghĩa làm sao? Ngài đáp rằng: Phải, ta ngày xưa

có nói thể thật, song ta lại chẳng thường nói rằng: giống thực bần thì dầu mài cũng chẳng mòn; giống thực trắng thì dầu nhuộm cũng chẳng đen; dầu người không phải, có lây xấu được ta hay sao? Vả ta sinh ra là người có dụng ở đời, há phải như vỏ quả bầu kia đâu, sao lại cứ treo hoài mà không ăn.

257. Như-Bi đực kiến Không-tử Không-tử từ dĩ tặc. Tương mệnh giả xuất hộ; thủ sắt nhi ca, sử chi văn chi.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nhỏ quyển Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 29).

*DỊCH NGHĨA.* — Người Như-Bi muốn vào ra mắt đức Không-tử; ngài từ rằng có bệnh mà không tiếp. Người tương mệnh mới ra đến cửa; ngài ở trong nhà lấy đàn sắt mà hát khiến cho y nghe tiếng (Như-Bi là một đũa tiểu-nhơn, nên ngài Không muốn tiếp).

258. Tử viết: Bào thực chung nhật, vô sở dụng tâm, nan hĩ tai, bất hữu bác dịch giả hồ, vị chi đo hiền hồ dĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nhỏ quyển Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 29).

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Người ăn no cả ngày, không dụng tâm nghĩ việc gì, khó thành người lắm thay! Chẳng có việc đánh cờ kia hay sao, làm việc đó cũng còn hơn là không làm gì vậy.

259. Tử viết: Duy nữ-tử dữ tiểu-nhân vi nan dưỡng dã; cận chi tắc bất tổn; viễn chi tắc oán.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 30)

*DỊCH NGHĨA* — Đức Khổng-tử nói: Chỉ có con gái với tiểu-nhân là khó xử lắm; xử ra tình thân cận quá thì nó vô phép; xử ra tình sơ-viễn thì nó sinh oán giận.

260. Tử-Cống viết: Quân-tử diệc hữu ố hồ? Tử viết: Hữu ố; ố xung nhân chi ác giả; ố cư hạ-lưu nhi sản thượng giả; ố dũg nhi vô lễ giả; ố quả cảm nhi trất giả. Viết: Tử dã diệc hữu ố hồ? đối viết: Ố khiếu dĩ vi trí giả; ố bất tổn dĩ vi dũg giả; ố hãn dĩ vi trực giả.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Dương-Hóa tờ 3).

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử-Cống hỏi rằng: Người quân-tử cũng có ghét người nào không? Đức Khổng-tử

đáp rằng : có ghét ; ghét kẻ hay nói xấu người ta ; ghét kẻ ở bậc dưới mà chê người trên ; ghét kẻ dưng-mãnh mà vô lễ ; ghét kẻ quá-cảm mà không đạt lễ. Ngài lại hỏi ông Tử-Cống rằng : Vậy trò Tử cũng có ghét người nào không ? Ông Tử-Cống thưa rằng : Tôi ghét kẻ định xét người ta mà tự lấy làm trí ; ghét kẻ không tổn thuận mà tự lấy làm dưng ; ghét kẻ hay nói hành người ta mà tự lấy làm thẳng.

261. Sở cường Tiệp-Dư ca nhi quá  
Khổng-tử viết : Phụng hề phụng hề !  
Hà đức chi suy. Vãng giả bất khả  
gián ; lai giả đo khả truy. Dĩ nhi dĩ  
nhi ! Kim chi từng chinh giả dĩ nhi ;  
Khổng-tử há xa, đức dữ chi ngôn. Xu  
nhi tị chi, bất đắc dữ chi ngôn.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn  
chữ nho quyển Hạ-luận về thiên  
Vi-tử tờ 31).

**DỊCH NGHĨA** - Người cường nước  
Sở tên là Tiệp-Dư đi qua lước xe đức  
Khổng-tử mà hát rằng : Chim phụng  
kia ! Chim phụng kia ! Đời vô đạo  
mà không đi ăn, sao đức suy lắm thế ?  
Từ nay về trước không can được  
nữa rồi ; từ nay về sau cũng còn truy-  
hối được, nên thôi đi, nên thôi đi ;  
từng-chinh ở đời này nguy thay !

(Tiếp-Dư gọi đức Không-tử là chim phụng, khuyên ngài nên đi ẩn) Đức Không-tử xuống xe muốn cùng nói chuyện. Tiếp-Dư đảo bước mà tránh, không cùng nói chuyện được.

262. Trường-Thư, Kiệt-Nịch ngẫu nhi canh. Không-tử quá chi, sử Tử-Lộ vấn tân yên. Trường-Thư viết: Phù chấp dư giả vi thùy? Viết: Vi Không-Khâu. Viết: Thị Lô Không-Khâu dư? Viết: Thị dã. Viết: Thị tri tân hĩ. Vấn ư Kiệt-Nịch. Kiệt-Nịch viết: Tử vi thùy? Viết: Vi Trọng-Do. Viết: Thị Lô Không-Khâu chi đồ dư? Đối viết: Nhiên. Viết: Thao-thao giả thiên-hạ giai thị dã, nhi thùy dĩ dịch chi. Thả nhi dữ kỳ tông tị nhân chi sĩ dã, khởi nhược tông tị thế chi sĩ tại. Ưu nhi bất suyết. Tử-Lộ hành dĩ cáo. Phu-tử vũ-nhiên viết: Điều thú bất khả dữ đồng quần; ngô phi tự nhân chi đồ dữ nhi thùy dữ. Thiên-hạ hữu đạo. Khâu bất dữ dịch dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-tuận về thiên Vi-tử từ 31).

**DỊCH NGHĨA** - Người Trường-Thư, người Kiệt-Nịch đánh đôi mà đi cày. Đức Không-tử đi qua, sai ông Tử-Lộ hỏi thăm bên đó chỗ nào.

Người Trường-Thư hỏi ông Tử-Lộ rằng: Nay, người cầm cương ngồi trên xe ấy là ai? Ông Tử-Lộ nói: Là ông Khổng-Khâu. Lại hỏi: Phải ông Khổng-Khâu nước Lỗ chăng? Nói: Phải. Trường-Thư nói: Ngõ ai chứ ông ấy thì chu-du đã chán, tất biết bến đò rồi. Ông Tử-Lộ lại hỏi người Kiệt-Nịch. Người Kiệt-Nịch hỏi: Gã là ai? Ông Tử-Lộ nói: Tôi là Trọng-Do. Lại hỏi: Là học-trò ông Khổng-Khâu nước Lỗ phải không? Nói: Phải. Kiệt-Nịch nói: Đời loạn đã lâu, như nước chảy cuộn-cuộn chẳng thôi, thiên-hạ chỗ nào cũng đều thế cả, cùng với ai mà đời loạn làm trị được bây giờ. Và mi dũ-kỳ theo ông Khổng-Khâu là kẻ sĩ tránh người (đi đến người nào, họ cũng không dùng được, lại phải tránh đi chỗ khác), sao bằng theo ta là kẻ sĩ tránh đời (tránh hẳn đời đi ẩn một chỗ) chẳng hơn đư? Nói rồi cứ việc bừa cỏ mà không nghĩ, cũng không chịu bảo bến đò. Ông Tử-Lộ đi nói lại chuyện ấy với đức Khổng-lữ. Người ngâm-ngùi than rằng: Người không thể cùng đàn với chim muông được; ta chẳng cùng ở với người đời này mà cùng ở với ai? Nếu gặp được lúc thiên-hạ có đạo, thì Khâu này còn cần phải lo gì đời loạn làm trị nữa.



263. Tử-Lộ tòng nhi hậu, ngộ trượng nhân dĩ trượng hạ điều. Tử-Lộ vấn viết: Tử kiến phu-tử hồ? Trượng nhân viết: Tử thể bất cần, ngũ cốc bất phân, thực vi phu-tử. Thực kỳ trượng nhi vân. Tử-Lộ cũng nhi lập, chỉ Tử-Lộ túc, sát kê vi thử nhi tự chi, kiến kỳ nhị tử yên. Minh nhật, Tử-Lộ hành dĩ cáo. Tử viết: Ân giả dã sử. Tử-Lộ vãng kiến chi. Chi tắc hành hĩ. Tử-Lộ viết: Bất sĩ vô nghĩa. Trưởng ấu chi tiết, bất khả phế dã. Quân thân chi nghĩa như chi hà kỳ phế chi. Dục khiết kỳ thân nhi loạn đại luân. Quân-tử chi sĩ dã, hành kỳ nghĩa dã. Đạo chi bất hành, dĩ tri chi hĩ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Vi-tử tờ 31).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Lộ theo đờc Khổng-tử đi mà lạc ở sau, gặp người đã có tuổi lấy gậy gánh đụn cỏ. Ông Tử-Lộ hỏi rằng: Cụ có thấy thầy tôi không? Người ấy đáp rằng: Gã không chịu làm nhọc đến chân tay, không biết phân biệt năm giống thóc. Ta biết ai là thầy gã. Nói rồi cầm cái gậy trên bờ mà làm cỏ. Ông Tử-Lộ chắp tay đứng để tỏ ý kính người già. Người ấy lưu ông Tử-Lộ về nhà ngủ, giết gà làm gạo mà mời ăn, cho

hai người con ra mắt. Đến ngày mai ông Tử-Lộ đi gặp đức Khổng-tử thuật chuyện cùng ngài. Ngài nói: Ấy là người ăn-giả vậy. Sai ông Tử-Lộ trở lại nói chuyện; đến nơi thì người ấy đã đi khỏi rồi. Ông Tử-Lộ nói: Chẳng ra làm quan thì là không biết nghĩa vua tôi. Như ông già đây đã biết cho hai con ra mắt khách, thế là cái thứ-tự lớn nhỏ còn không nên bỏ; huống chi cái nghĩa vua tôi làm sao lại bỏ đi. Muốn đi ăn cho sạch mình mà loạn mất cái đại-luân vua tôi. Nay, người quân-tử ra làm quan là cốt để làm cái nghĩa vua tôi vậy; đạo không làm được vẫn đã biết rồi.

264. Tử-Hạ chi môn-nhân vấn giao ư Tử-Trương. Tử-Trương viết: Tử-Hạ vân hà? Đối viết: Tử-Hạ viết: Khả dã dữ chi, kỳ bất khả giả cự chi. Tử-Trương viết: Dị hồ ngô sở vấn: quân-tử tôn hiền nhi dung chung, gia thiện nhi căng bất năng. Ngã chi đại-hiền dư, ư nhân hà sở bất dung; ngã chi bất hiền dư, nhân tương cự ngã, như chi hà kỳ cự nhân dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tở 33).

DỊCH NGHĨA — Học-trò ông Tử-Hạ hỏi ông Tử-Trương đạo giao-lễ

với người thế nào ? Ông Tử-Trương hỏi lại rằng : Ông Tử-Hạ bảo sao ? Học-trò thưa rằng : Thầy Tử-Hạ tôi bảo : Người nào khá thì chơi ; người nào không khá thì cự tuyệt. Ông Tử-Trương nói : Điều ta sở-vấn thì khác thế. Ta nghe người quân-tử tôn người hiền mà dung kẻ chúng-nhân, khen người lành mà thương kẻ chẳng hay. Ta mà là người đại-hiền đư, thì người nào là chẳng dung-nạp được ; ta mà à người bất hiền đư, thì người ta sẽ cự-tuyệt ta, làm sao mà ta lại cự-tuyệt người vậy.

265. Tử-Hạ viết : Quân tử hữu tam biến, vọng chi nghiêm-nhiên ; tước chi dã ôn ; thỉnh kỳ ngôn dã lệ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 33).

**DỊCH NGHĨA** — Ông Tử-Hạ nói : Người quân-tử có ba cái vẻ người khác nhau : đứng xa mà trông thì ra vẻ tôn-trọng ; đến gần tới nơi thì ra vẻ ôn-hòa ; nghe tiếng nói thì ra vẻ nghiêm-lệ.

266. Tử Hạ viết : Quân-tử tin nhi hậu lao kỳ dân, vị tin tắc dĩ vi lệ kỷ dã. Tin nhi hậu gián, vị tin tắc dĩ vi bàng kỷ dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 33).

*DỊCH NGHĨA* — Ông Tử-Hạ nói :  
Người quân-tử làm cho dân tin mình rồi sau mới sai làm việc khó nhọc ; nếu dân chưa tin mà sai làm việc khó nhọc, thì dân hẳn lấy làm hại nó vậy. Làm cho người tin mình rồi sau sẽ can gian ; nếu người chưa tin mà vội can-gian, thì người ta hẳn lấy làm nói xấu người ta vậy.

267. Tử-Hạ viết : Trụ chi bất thiện bất như thị chi thậm dã. Thị dĩ quân-tử ố cư hạ-lưu, thiên-hạ chi ác giai qui yên.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 34).

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử-Hạ nói :  
Vua Trụ bất thiện không đến quá lắm như thế dẫu, mà mang tiếng ác đến thế. Cho nên người quân-tử tẩy phạm phải điều quá ác mà đặt mình ở vào đám hạ-lưu làm ghét lắm, bao nhiêu cái ác thiên-hạ đều đổ về mình cả.

268. Tử-Cống viết : Quân-tử chi quá dã như nhật nguyệt chi thực yên ; quá dã nhân giai kiến chi ; canh dã nhân giai ngưỡng chi.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Trương tờ 34).

*DỊCH NGHĨA* Ông Tử - Cống nói : Người quân-tử có lỗi như mặt trời mặt trăng phải xam-thực, lúc có lỗi người đều trông thấy ; lúc đổi lỗi đi rồi người đều ngưỡng-vọng : không có chút gì ám-muội cả.

269. Tử viết : Bất tri mệnh vô dĩ vi quân-tử dã. Bất tri lễ vô dĩ lập dã. Bất tri ngôn vô dĩ tri nhân dã.

(Xem trong bộ Tứ-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nghiêu-viết tờ 37).

*DỊCH NGHĨA* Đức Khổng-tử dạy rằng : Không biết mệnh trời không lấy gì làm người quân-tử được. Không biết lễ, không lấy gì lập thân được, không biết lời nói phải trái, không lấy gì biết người hay dở được.

